



ISO 9001 : 2015

VĂN KIỆN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC - LONG AN
Tp. Hồ Chí Minh, Ngày 12 tháng 06 năm 2023



DANH MỤC



1. CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023
2. QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023.....
3. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 2022
4. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT 2022
5. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN 2022
6. TỜ TRÌNH CÁC NỘI DUNG CẦN THÔNG QUA CỦA ĐẠI HỘI
- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán 2022
 - Tờ trình thông qua Kết quả SXKD và Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2022
 - Tờ trình thông qua Kế hoạch SXKD và Phân phối lợi nhuận 2023
 - Tờ trình thông qua việc lựa chọn Đơn vị kiểm toán 2023
 - Tờ trình thông qua Chi trả cổ tức 2021
7. DỰ THẢO BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023.....
8. DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023.....



CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC - LONG AN

Địa chỉ : Ấp 3, Xã An Thạnh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

Điện thoại : (072) 3636446 - (072) 3636445 | Fax: (072) 3636447

Email : info@thuducclongan.com

Website : www.thuducclongan.com

CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC - LONG AN

Thời gian	Nội dung
8h30 ÷ 9h00	Đón tiếp đại biểu Kiểm tra tư cách đại biểu, phát tài liệu họp.
9h00 ÷ 9h15	Khai mạc đại hội - Tuyên bố lý do; - Báo cáo Kiểm tra tư cách đại biểu; - Giới thiệu Đại biểu, Chủ tọa và Đoàn chủ tịch; - Giới thiệu thư ký Đại hội, bầu Ban kiểm phiếu; - Thông qua chương trình Đại hội; - Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội;
9h15 ÷ 10h00	Báo cáo tại Đại hội - Báo cáo của Hội đồng quản trị; - Báo cáo tài chính đã được kiểm toán; - Báo cáo của Ban kiểm soát.
10h00 ÷ 10h15	Trình bày các nội dung cần xin ý kiến Đại hội - Xin ý kiến thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị; - Xin ý kiến thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán; - Xin ý kiến thông qua báo cáo của Ban kiểm soát; - Tờ trình thông qua kết quả hoạt động kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2022; - Tờ trình thông qua Kế hoạch kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2023; - Tờ trình thông qua về việc Lựa chọn công ty kiểm toán năm 2023; - Tờ trình thông qua Chi trả cổ tức 2021; - Các nội dung khác cần xin ý kiến thông qua bổ sung (nếu có) tại đại hội;
10h15 ÷ 10h45	Đại hội thảo luận
10h45 ÷ 11h00	Biểu quyết thông qua các báo cáo và các nội dung đệ trình
11h00 ÷ 11h15	Đại hội nghỉ giải lao / Ban kiểm phiếu làm việc
11h15 ÷ 11h20	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết
11h20 ÷ 11h45	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông
12h00	Bế mạc Đại hội





CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC - LONG AN

Địa chỉ : Ấp 3, Xã An Thạnh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

Điện thoại : (0272) 3636446 – (0272) 3636445 | Fax: (0272) 3636447

Email : info@thuduclongan.com

Website : www.thuduclongan.com

QUY CHẾ LÀM VIỆC

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC - LONG AN

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp của Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14, ngày 17/06/2020;*
- *Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức - Long An.*

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức - Long An diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội như sau:

Điều 1. Mục đích

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức - Long An diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi

- **Đối tượng:** Tất cả các cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức - Long An đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- **Phạm vi áp dụng:** Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023** của Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức - Long An.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt

- Công ty : Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức - Long An
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, đại diện theo ủy quyền

Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

- Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 5. Đại biểu tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

- Các cổ đông của Công ty theo danh sách chốt ngày **18/05/2023** đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được uỷ quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.
- Đại biểu khi vào phòng Đại hội nên có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với BTC; ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do BTC quy định;
- Trong thời gian diễn ra Đại hội cổ đông, các đại biểu phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự Đại hội;
- Các đại biểu phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn Chủ tọa cho phép.
- Khi tham dự ĐHĐCĐ đại biểu cần lưu ý:
 - o Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân... theo yêu cầu của BTC Đại hội.
 - o Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội.
 - o Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã

được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

- o Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.
 - o Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền tham dự Đại hội cho người thứ ba tham dự Đại hội, trừ trường hợp Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty có quy định khác.
 - o Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.
 - o Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa điều hành Đại hội.
- Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

Điều 6. Khách mời tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông/không được nhận ủy quyền của cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

Điều 7. Đoàn Chủ tọa

- Đoàn Chủ tọa gồm 03 người, bao gồm 01 Chủ tọa và 02 thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội. Chủ tọa đoàn điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình mà HĐQT đã dự kiến thông qua trước Đại hội.
- Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:
 - a. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - b. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
 - c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.
 - e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
- Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tọa:

Đoàn Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 8. Ban Thư ký Đại hội

1. Ban thư ký của Đại hội bao gồm 02 người do Chủ tọa chỉ định, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tọa.
2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:

- a. Giúp Đoàn Chủ tọa kiểm tra tư cách của cổ đông và đại diện cổ đông dự họp (khi cần thiết);
- b. Hỗ trợ Đoàn Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;
- c. Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tọa quyết định;
- d. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội;
- e. Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

Điều 9. Ban kiểm tra tư cách đại biểu

1. Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 02 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 01 thành viên, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách đại biểu
 - Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
 - Trưởng Ban kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

Điều 10. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội biểu quyết tín nhiệm.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:
 - Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình;
 - Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội;
 - Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký;
 - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết;
 - Thực hiện việc kiểm phiếu bầu cử theo quy định tại Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử tại Đại hội.

Điều 11. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:
 - Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông;

- Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho thư ký Đại hội;
- Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn Chủ tọa;
- Đại biểu khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa đoàn nhất trí mới được phát biểu. Mỗi đại biểu phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

2. Giải đáp ý kiến của các đại biểu:

- Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của đại biểu;
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời bằng văn bản.

Điều 12. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.
- Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Mỗi đại biểu được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.
- Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 như sau:
 - o Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);
 - o Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề cần thông qua tại Đại hội.

2. Cách thức biểu quyết:

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Khoản 2 Điều này.
- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc

Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm tra tư cách đại biểu/ Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.

- Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

3. Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết

- Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.
- Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) không hợp lệ là nội dung không đúng theo các quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.
- Phiếu biểu quyết không hợp lệ:
 - o Ghi thêm nội dung khác vào Phiếu biểu quyết;
 - o Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

4. Thẻ lệ biểu quyết:

Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông ngày 18/05/2023 tổng số cổ phần của Công ty sau khi trừ đi cổ phiếu quỹ là: **15.045.802** cổ phần tương đương với **15.045.802** quyền biểu quyết.
- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết đồng ý của trên 50 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Riêng một số trường hợp, vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1, Điều 22 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý của từ 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Lưu ý, cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp còn lại tán thành (khoản 1 Điều 148 và Điều 167 luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14).
- 5. Ghi nhận kết quả biểu quyết:
 - Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu phiếu biểu quyết.
 - Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 13. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội

Điều 14. Thi hành Quy chế

Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

Long An, ngày 18 tháng 05 năm 2023

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



PHẠM HỮU THIÊN

CÔNG TY CP BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC - LONG AN
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023
VĂN KIẾN ĐẠI HỘI



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2022
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

PHẦN A. BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT - KINH DOANH NĂM 2022

I. THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi:

- Công ty vẫn duy trì được nguồn việc ổn định tại Nhà xưởng sản phẩm Cọc ống đường kính nhỏ và vừa, cụ thể là duy trì sản lượng sản xuất các loại các sản phẩm cọc ống đường kính nhỏ (phục vụ cho các dự án nhà xưởng công nghiệp, công trình dân dụng) và trụ điện.
- Về sản phẩm cọc ván : năm qua cũng rất hạn chế dự án được triển khai, Phòng Kinh doanh ký kết được các hợp đồng đơn hàng cọc ván SW400 - SW600 cho các dự án kè sông tại miền Tây Nam bộ và tiếp tục dự án tại Campuchia.
- Mặc dù tình hình hết sức khó khăn, nhưng Công ty vẫn cố gắng duy trì được sản xuất và vẫn giữ được lực lượng lao động làm việc lâu năm tại Công ty.

2. Khó khăn:

- Trong năm qua, thị trường xây dựng nói chung và thị trường cầu kiện bê tông đúc sẵn nói riêng gặp rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng nặng nề sau dịch Covid, nguồn vốn của các dự án đầu tư xây dựng gần như không được thanh khoản, dẫn đến các dự án sử dụng cọc đường kính trung bình và lớn đều chậm và thậm chí không triển khai. Xưởng sản xuất giai đoạn 2 (cọc trung bình D500 - D600) chỉ hoạt động theo từng đơn hàng và duy trì ở mức công suất thấp, Xưởng sản xuất giai đoạn 2 dần như phải tạm dừng hoàn toàn trong 3 quý đầu năm 2022.
- Giá cả vật tư biến động liên tục, đặc biệt là giai đoạn giá thép tăng cao đột biến vào Quý 1 và 2/2022, gây rất nhiều khó khăn trong việc nhận định giá thị trường, cũng như ảnh hưởng đến lớn đến việc tham gia chào giá / chào thầu của Phòng kinh doanh để có thể đưa ra mức giá chào cạnh tranh trong giai đoạn vừa biến động giá vật tư, vừa dự án khan hiếm triển khai.
- Nguồn cung cấp cốt liệu đầu vào (như Cát, Đá) cũng liên tục phải thay đổi, do nguồn cung cấp và khai thác ngày càng khan hiếm; Việc này dẫn đến không chỉ giá cả cốt liệu cát đá tăng so với các năm trước, mà còn ảnh hưởng đến việc kiểm soát chất lượng do phải thay đổi nguồn cốt liệu liên tục.
- Tình hình tài chính cũng gặp rất nhiều khó khăn do ngân hàng siết chặt tín dụng, nhất là tín dụng trong lĩnh vực Xây dựng/ Bất động sản, dẫn đến các doanh nghiệp đối tác cũng hoàn toàn bị động và không giải ngân được, làm ảnh hưởng nặng nề đến công tác thu hồi tiền hàng bán của Công ty, cũng như dẫn đến rủi ro cao về tín dụng.

- Mặc dù, sản lượng sản xuất không cao, nhưng việc tuyển dụng mới lực lượng lao động vẫn gặp nhiều khó khăn trong các thời điểm Công ty ký được các dự án Cọc ván. Lực lượng lao động tuyển mới để phục vụ sản xuất thì khan hiếm và khó tuyển dụng, kể cả lao động phổ thông.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2022

1. Kết quả sản xuất - kinh doanh

TT	Loại sản phẩm	Thực hiện năm 2022	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	So với năm 2021 (%)	So với kế hoạch (%)
I	Tổng doanh thu	364.093.027.626	494.866.075.453	450.000.000.000	73,57	80,91
1	Cọc ống	231.714.875.283	346.050.566.173	327.300.000.000	66,96	70,80
2	Trụ điện và cầu kiện	32.352.882.573	32.419.761.353	35.000.000.000	99,79	92,44
3	Cọc ván	46.379.138.000	76.340.378.000	60.000.000.000	60,75	77,30
4	Cọc vuông	1.166.400.000				
5	Dầm BTCT	602.941.492	27.725.881.819	20.000.000.000	2,17	3,01
6	Điện mặt trời	3.374.947.538	2.943.916.596	3.000.000.000	114,64	112,50
7	Thi công ép cọc	1.835.299.910	1.434.276.559	1.000.000.000	127,96	183,53
8	Doanh thu khác	46.666.542.830	7.951.294.953	3.700.000.000	586,90	1.261,26
II	Lợi nhuận trước thuế	3.962.311.846	26.575.283.753	20.000.000.000	14,91	19,81
III	Lợi nhuận sau thuế	3.059.777.028	21.049.607.939	16.000.000.000	14,54	19,12

- Trong tổng doanh thu 364,09 tỷ đồng, trong đó có phần doanh thu 44,35 tỷ đồng bán thép dự ứng lực tồn kho để xoay dòng vốn trả nợ vay ngân hàng đến hạn. Như vậy, doanh thu thực tế từ hoạt động sản xuất kinh doanh là 319,74 tỷ đồng, chỉ đạt 71% so với kế hoạch và 65% so với năm 2021.
- Lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 3,059 tỷ đồng, đạt 19,12% so với kế hoạch và 14,54% so với năm 2021.

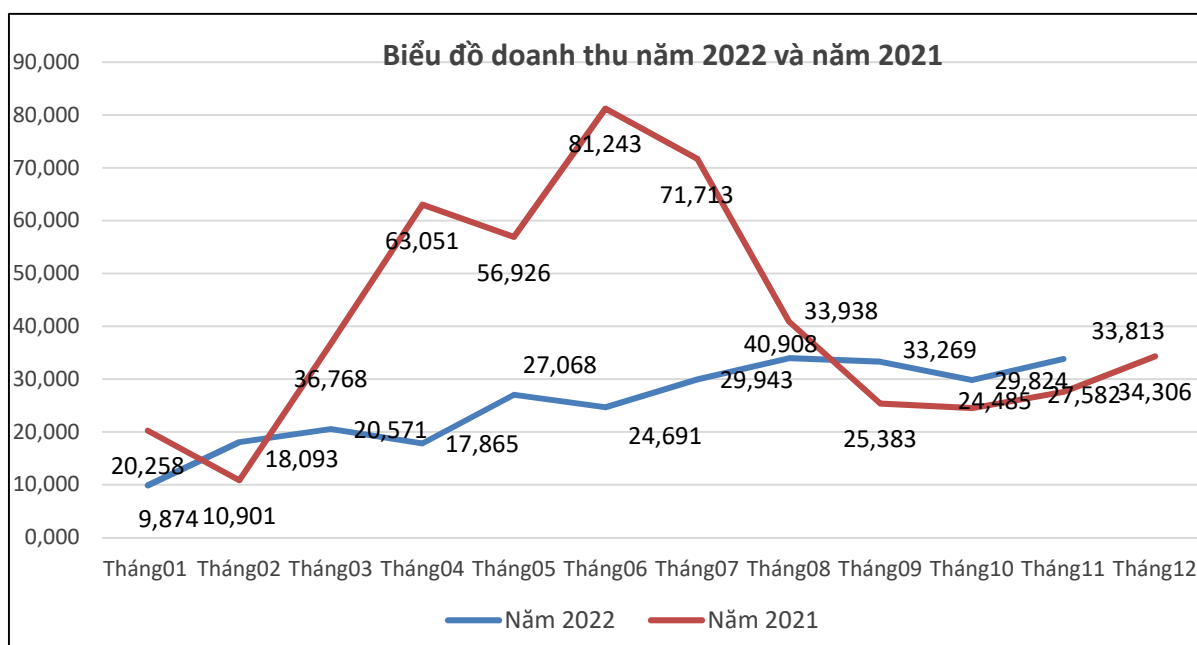
Nguyên nhân:

- Các dự án sử dụng cọc có đường kính lớn các năm trước là thế mạnh của công ty, mang lại doanh thu và lợi nhuận cao nhưng năm qua gần như không triển khai. Các công trình/ dự án lớn chịu sự ảnh hưởng khó khăn chung của lĩnh vực Xây dựng/ Bất động sản nên bị đình trệ, gần như không có dự án nào đáng chú ý được triển khai trong năm qua. Công ty có 04 xưởng sản xuất chính, nhưng gần như chỉ có Xưởng sản xuất cọc có đường kính nhỏ và trụ điện hoạt động đủ công suất mà các sản phẩm này có giá trị và tỷ suất lợi nhuận thấp do chịu sự cạnh tranh khốc liệt đến từ các nhà máy cùng ngành nghề. Sản lượng toàn công ty chỉ đạt khoảng

60% so với mức sản xuất bình thường, làm cho chi phí cố định trên một đơn vị sản phẩm như : chi phí khấu hao, chi phí bảo trì, sửa chữa thiết bị, chi phí quản lý ... tăng gần như gấp đôi so với mức sản xuất bình thường.

- Biến động nguyên vật liệu và nhiên liệu tăng mạnh trong năm 2022, cụ thể là giá thép tăng cao từ 8-10% so với năm 2021, nhiên liệu xăng dầu cũng biến động tăng làm tăng chi phí đầu vào từ sản xuất cho đến vận chuyển. Nhưng giá thành sản phẩm bán ra không tăng, thậm chí là giảm nhiều so với các năm 2020, 2021 vì dự án không nhiều nên các nhà máy cạnh tranh giảm giá thành.
- Ngân hàng siết chặt tín dụng, nhất là trong lĩnh vực bất động sản và thường xuyên hết room giải ngân đối với các doanh nghiệp, nên việc thu tiền từ khách hàng chậm so với tiến độ thanh toán, dẫn đến mức vay ngắn hạn tăng, cộng với lãi suất cho vay tăng làm cho chi phí lãi vay năm 2022 tăng so với năm 2021 là 4,68 tỷ đồng.
- Việc thu hồi tiền bán hàng các dự án thực hiện mới năm 2022 chậm, nhưng công tác thu hồi nợ khó đòi các năm trước được thuận lợi hơn. Năm 2022, Lợi nhuận chủ yếu là từ hoàn nhập dự phòng nợ khó đòi đã trích lập từ các năm trước, do tích cực thu hồi công nợ khó đòi nên năm 2022 đã hoàn nhập được 15,26 tỷ đồng nợ khó đòi.
- Có thể nói, việc duy trì hoạt động năm 2022 để đảm bảo đời sống Công nhân viên và có dòng tiền để trả nợ Ngân hàng là cả một sự nỗ lực rất lớn của Hội Đồng Quản Trị - Ban Điều Hành và tập thể Công nhân viên Công ty.

Biểu đồ biến động doanh thu năm 2022 và so sánh với năm 2021 :



2. Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2022:

- Với kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022, Hội Đồng Quản Trị đề nghị phân phối lợi nhuận như sau:

TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ/ lợi nhuận sau thuế	Số tiền
	Lợi nhuận sau thuế năm 2022		3.059.777.028
	Dự kiến phân phân phối		
1	Quỹ khen thưởng công nhân viên	4%	120.000.000
2	Quỹ phúc lợi	6%	180.000.000
3	Quỹ khen thưởng HĐQT, Ban kiểm soát	4%	120.000.000
4	Quỹ khen thưởng ban điều hành	3%	90.000.000
5	Trích quỹ đầu tư phát triển (quy định là 20% LNST)	20%	610.000.000
6	Để lại cho năm sau		1.939.777.028
	Tổng cộng		3.059.777.028

III. PHÂN TÍCH ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

1. Sản xuất:

- Trong 3/4 quý của năm 2022, các dự án lớn gần như không triển khai mặc dù Công ty đã ký không ít các hợp đồng, nhưng các dự án triển khai đúng kế hoạch thì lại không nhiều, dẫn đến các đơn hàng sản xuất cọc có đường kính lớn không được thực hiện nên việc sản xuất chỉ tập trung chủ yếu tại Xưởng giai đoạn 01 (sản xuất cọc có đường kính nhỏ và trụ điện). Các Xưởng sản xuất cọc có đường kính lớn (xưởng giai đoạn 2, giai đoạn 3) chỉ sản xuất với sản lượng thấp cọc các loại có đường kính từ D500 đến D800, chủ yếu sản xuất trong các tháng 07, 09,10/2022. Phân xưởng cầu kiện chỉ sản xuất hợp đồng cọc ván cung cấp cho Bờ kè sông tại Cambodia và số lượng nhỏ Dầm giao thông nông thôn.
- Năm 2022 đã có một số cải tiến về mặt kỹ thuật - sản xuất, góp phần không nhỏ vào việc giảm chi phí sản xuất, tăng khả năng cạnh tranh về giá của sản phẩm trên thị trường, cụ thể :
 - + Áp dụng cấp phối bê tông tro bay để sản xuất cọc có đường kính lớn;
 - + Sử dụng cấp phối trộn 02 loại đá (loại tốt và loại bình thường) thay vì chỉ sử dụng loại đá tốt nhất như trước đây;
 - + Thử nghiệm và đưa vào sử dụng Phụ gia Lục Năng (dùng cho cọc đường kính nhỏ và trung bình), Phụ gia Cashtech (dùng cho cọc ván) thay vì chỉ sử dụng phụ gia có thương hiệu nhưng giá cao như BASF, Sika, ...

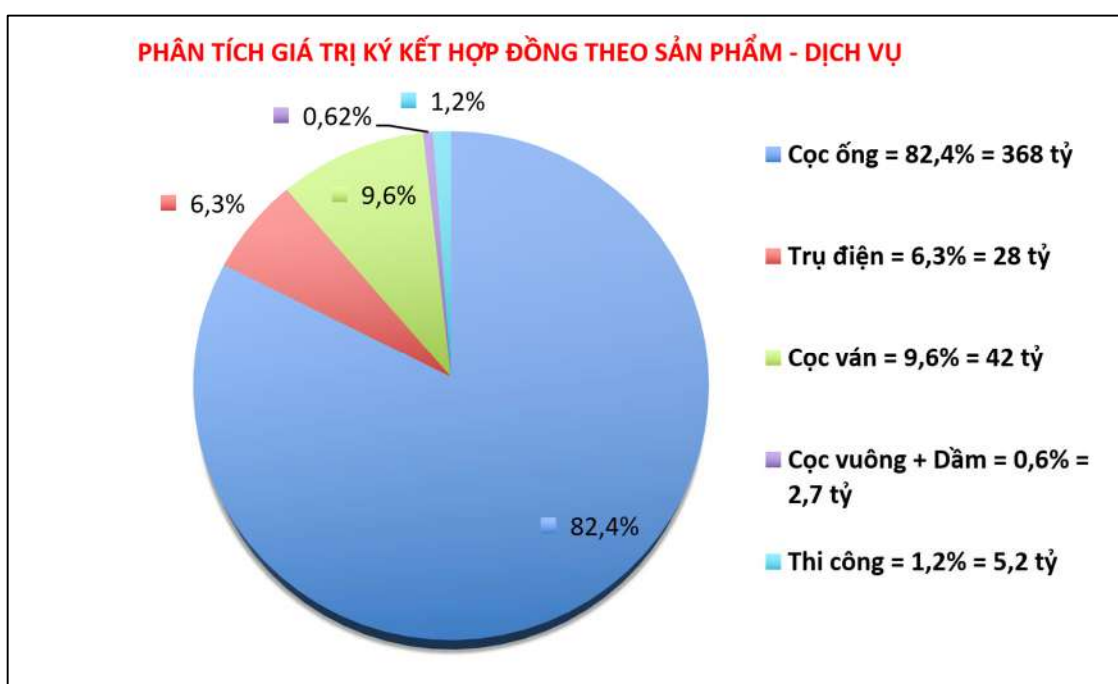
2. Kinh doanh:

- Trong năm 2022, Phòng kinh doanh đã ký kết được các dự án có giá trị lớn về cọc ống chủ yếu tập trung vào Quý 1 và Quý 3/2023, nhưng việc triển khai không như mong đợi do hầu hết các dự án đều bị ảnh hưởng bởi nguồn vốn (do ngân hàng siết chặt room tín dụng đối với các doanh nghiệp) để triển khai giai đoạn thi công đại trà. Do vậy, mặc dù Công ty đã nỗ lực ký kết nhiều dự án nhưng sản lượng sản xuất thực tế không cao, nên doanh thu cũng sụt giảm khá nhiều so với 2021.

- **Tổng Giá trị các hợp đồng ký kết trong năm 2022 :**

ĐVT: VN đồng

TT	Sản phẩm / Dịch vụ	Giá trị ký Quý 1/2022	Giá trị ký Quý 2/2022	Giá trị ký Quý 3/2022	Giá trị ký Quý 4/2022	Tổng Giá trị ký kết năm 2022
1	Cọc ống	117.220.394.760	65.312.241.040	138.031.505.242	48.278.799.844	368.842.940.886
2	Trụ điện	8.811.169.124	6.760.126.687	6.395.360.741	6.053.232.380	28.019.888.933
3	Cọc Ván	7.914.564.000	3.134.548.800	7.464.960.000	24.241.680.000	42.755.752.800
4	Cọc vuông + Dầm BTCT	-	57.370.370	13.160.000	2.721.860.000	2.792.390.370
5	Thi công	4.95.792.000	499.686.624	774.292.608	3.459.925.800	5.229.697.032
	Tổng cộng	134.441.919.884	75.763.973.521	152.679.278.591	84.755.498.024	447.640.670.021



- Tổng Giá trị hợp đồng đã ký kết trong năm 2022 là : **447 tỷ đồng**, trong đó :
 - + Giá trị hợp đồng ký kết trong Quý 1 là : 134,4 tỷ đồng.
 - + Giá trị hợp đồng ký kết trong Quý 2 là : 75,7 tỷ đồng.
 - + Giá trị hợp đồng ký kết trong Quý 3 là : 152,6 tỷ đồng.
 - + Giá trị hợp đồng ký kết trong Quý 4 là : 84,7 tỷ đồng.
- Các dự án tiêu biểu đã trúng thầu, ký kết và thực hiện thành công trong năm 2022 có thể kể đến :
 - + Dự án Điện gió Khai Long Cà Mau (Cọc ống D800C);
 - + Dự án Khu đô thị Sài Gòn Bình Anh, Tp. Thủ Đức (Cọc ống D300, D350, D400);
 - + Dự án Cầu Châu Đốc, An Giang (Cọc ống D600C);
 - + Dự án Trạm nghiền Bunge Phú Mỹ (Cọc ống D400, D600);
 - + Dự án Kho lạnh Logistic Transimex Long An (Cọc ống D300, D400, D500);

- + Dự án Kè Phnompenh, Cambodia (Cọc ván SW500);
- + Dự án Kè Sóc Trăng (Cọc ván SW600, Cọc ống D300C);
- + Các dự án nhà xưởng công nghiệp, khu đô thị, văn phòng (Cọc D300, D350, D400, D500 và D600) với khối lượng ký kết năm 2022 là hơn 1.030.000 mét dài cọc các loại.
- + Các công trình kè thuộc sản phẩm Cọc ván ký kết năm 2022 là hơn 30.000 mét dài cọc ván các loại.
- + Các công trình lưới điện thuộc sản phẩm Trụ điện tiền áp ký kết năm 2022 là hơn 15.000 trụ điện các loại.

3. Tài chính

- Mặc dù tình hình tài chính năm 2022 hết sức khó khăn do ngân hàng siết chặt tín dụng, nhưng công tác thu hồi công nợ khó đòi của Công ty rất tốt, đặc biệt trong năm đã thu hồi được 20,7 tỷ đồng nợ khó đòi. Giải quyết đáng kể khó khăn về vốn hoạt động của Công ty.
- Về Vay ngắn hạn bình quân năm 2022 (bao gồm vay ngân hàng và vay cá nhân): 182 tỷ đồng, tăng 7 tỷ đồng (khoảng 4%) so với năm 2021.
Theo chỉ đạo của Hội Đồng Quản trị tại buổi họp ngày 14/04/2022, để tránh rủi ro nợ ngân hàng quá hạn, Công ty đã vay ngắn hạn của một số cổ đông, tổng số tiền vay 19,05 tỷ đồng, với thời hạn vay từ 06 tháng đến 12 tháng, lãi suất 10,53% (cá nhân chịu 5% thuế thu nhập từ lãi cho vay).
- Về Vay dài hạn trong năm 2022 : Công ty có vay dài hạn Ngân hàng VietinBank 1,02 tỷ đồng để đầu tư bộ căng dây chuyên sản xuất dầm Super-T, thời hạn vay 07 năm, lãi suất là 10.5%/năm.
- Về Thuê tài chính: nhằm cơ cấu lại vốn, vào đầu năm 2022, Công ty đã bán một số máy móc thiết bị chủ yếu là cầu tháp và khuôn cọc cho Công ty cho thuê tài chính Chailease, trị giá 17,85 tỷ đồng và sau đó thuê lại với thời gian thuê là 4 năm, lãi suất 8,95%/năm.
- Về công tác Phát hành cổ phiếu 2022: thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 30/06/2022, Công ty đã thực hiện phát hành cổ phiếu, thời gian chào bán từ ngày 25/11/2022 đến 20/12/2022. Kết quả phát hành cổ phiếu như sau:

TT	Nội dung	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Số lượng cổ phiếu chào bán	3.009.146	16.200	48.748.165.200
2	Vốn điều lệ trước khi phát hành cổ phiếu	12.036.656	10.000	120.366.560.000
3	Vốn điều lệ sau khi phát hành cổ phiếu	15.045.802	10.000	150.458.020.000

- Tiền thu được từ phát hành cổ phiếu được sử dụng như sau:
 - + Trả cổ tức năm 2020 : 10.291.179.198 đồng
 - + Trả lại (gốc lãi) tiền phát hành cổ phiếu bị hủy : 38.932.928.020 đồng

Một số chỉ số tài chính chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2021	Tăng / Giảm
1	Vốn lưu động	tỷ đồng	44,401	0,584	43,817
2	Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1,150	1,002	0,148
3	Tỷ lệ nợ/ tổng tài sản	%	57,00	62,82	(5,820)
4	Vòng quay vốn lưu động bình quân/năm	vòng	1,20	1,44	(0,240)
5	Số ngày thu tiền bình quân	ngày	172	148	24
6	Số ngày trả tiền bình quân	ngày	49	53	(4,000)
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /doanh thu	%	0,84	4,27	(3,430)
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /vốn góp	%	2,03	17,49	(15,460)

- Nhờ Công ty bán tài sản cho Thuê tài chính để cơ cấu lại vốn (chuyển từ nợ ngắn hạn sang nợ dài hạn) và phát hành cổ phiếu để tăng vốn, nên vốn lưu động đã tăng so với năm 2021: 44,0 tỷ đồng và hệ số thanh toán được cải thiện đáng kể.
- Do tình hình kinh tế năm 2022 quá khó khăn nên các tỷ số tài chính như vòng quay vốn lưu động, tỷ suất lợi nhuận đều giảm so với năm trước.

4. Tình hình thực hiện nghĩa vụ đối với Cổ đông:

- Căn cứ vào nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 30/06/2022, Cổ tức năm 2021 được chia 12% trên vốn điều lệ (vốn điều lệ năm 2022 là: 120.366.560.000 đồng). Tổng số tiền phải trả : 14.443.963.200 đồng. Công ty chưa thể thực hiện chi trả được do năm 2022 quá khó khăn về tài chính, tiền vay ngân hàng ở mức cao trong khi đó tiền thu từ bán hàng chậm. Vì vậy Công ty phải dành mọi nguồn thu để trả các khoản nợ vay đến hạn để tránh bị phân loại nợ xấu. Rất mong Quý Cổ đông thông cảm và đồng hành cùng với Công ty.
- Để đảm bảo quyền lợi của Cổ đông, Công ty sẽ cân đối tài chính để trả cổ tức năm 2021 trong năm 2023. Tuy nhiên, do vừa qua Công ty phát hành cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu để tăng vốn, nên năm 2023, vốn điều lệ đã tăng từ 120.366.560.000 đồng lên 150.458.020.000 đồng.
- Căn cứ vào khoản 4 điều 135 Luật doanh nghiệp quy định về trả cổ tức, thì Công ty phải chốt danh sách Cổ đông để chi trả cổ tức năm 2021 theo số vốn điều lệ là 150.458.020.000 đồng, Như vậy, tỷ lệ chi trả cổ tức không còn là 12% theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 30/06/2022 mà chỉ còn 9,6% /vốn điều lệ mới (14.443.963.200 đồng/ 150.458.020.000 đồng = 9,6%).
- Do thay đổi tỷ lệ chi trả cổ tức so với nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 30/06/2022 nên vấn đề này cần phải được ĐHĐCĐ năm 2023 thông qua.

5. Đầu tư:

- Công tác đầu tư dây chuyền sản xuất dầm Super-T (giai đoạn 5): do tình hình tài chính khó khăn, nên năm 2022 Công ty chỉ tiếp tục thực hiện các hạng mục còn

dở dang của năm 2021, sau đó tạm dừng để tập trung nguồn lực vào việc duy trì hoạt động sản xuất - kinh doanh.

- Tổng giá trị đã đầu tư vào Dây chuyền sản xuất dầm Super-T: 18.128.704.000 đồng
- Để phục vụ cho sản xuất, Công ty đã mua sắm một số máy móc thiết bị, như sau:

TT	Máy móc - thiết bị	Số lượng	Đơn giá	Số tiền
1	Máy gấp khuôn 2 chức năng TX+TF	1	292.000.000	292.000.000
2	Máy kéo thép đai liên hoàn	1	98.517.083	98.517.083
3	Khuôn cọc tròn D350	13	150.575.197	1.957.477.566
	Tổng cộng			2.347.994.649

- Về Đầu tư sang 7FTD : Tình hình tương tự như Việt Nam và các quốc gia khác, tình hình kinh tế của Cambodia năm 2022 cũng hết sức khó khăn, các công trình xây dựng chậm triển khai, nên kết quả kinh doanh của 7FTD năm 2022 bị lỗ.
- Kết quả SXKD năm 2022, Công ty 7FTD bị lỗ: 985.516 USD.

TT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	Tăng giảm (%)
1	Doanh thu (USD)	5.372.506	7.302.081	74
2	Lợi nhuận (USD)	(985.616)	543.070	(181)

6. Nhân sự

- Công tác tuyển dụng nhân sự năm 2022 rất khó khăn, chưa đáp ứng được yêu cầu nhân sự của các đơn vị. Nguyên nhân chính là do sản lượng không ổn định.
- Thành lập Ban An toàn Lao động trực thuộc phòng Quản trị Hành chính với nhân sự chuyên trách thay vì kiêm nhiệm như trước đây. Đã có nhiều cải tiến về an toàn lao động như: quy hoạch lại đường đi, lắp đặt các cảnh báo ATLĐ tại các khu vực nguy cơ mất an toàn, ban hành mới các quy định về ATLĐ cho mọi đối tượng buộc phải tuân thủ theo quy định công ty từ công nhân, CB.CNV, đối tác nhập - xuất hàng, khách hàng tham quan kiểm tra nhà máy, ...

7. Lương của Ban Điều Hành

TT	Họ và tên	Chức vụ	Lương năm 2022	Ghi chú
1	Phạm Ngọc Hiệp	- Tổng giám đốc	589.918.000	Bàn giao TGD từ 30/06/2022
2	Dương Ngọc Vân	- Phó Tổng giám đốc KD - Tổng giám đốc	745.993.000	Bổ nhiệm TGD từ 30/06/2022
3	Ngô Trường Huy	- Phó Tổng giám đốc SX - TP. Quản trị hành chính	602.734.000	Bổ nhiệm TP.QTHC từ 01/08/2022
4	Nguyễn Văn Việt	- Kế toán trưởng	539.234.000	
5	Phạm Trần Tiệp	- TP. Quản trị hành chính - Phó Tổng giám đốc SX	492.989.000	Bổ nhiệm PTGD từ 20/07/2022

8. Giao dịch của các bên có liên quan:

- Mua vật tư của Công ty CIC39 : 7,91 tỷ đồng (so với năm 2021 là 13,84 tỷ đồng).
- Mua tài sản (móng bê căng dầm Super-T) của Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại An Tâm: 18,83 tỷ đồng.
- Bán sản phẩm cho Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại An Tâm: 25,49 tỷ đồng (so với năm 2021 là 9,12 tỷ đồng).

Các giao dịch mua bán với các bên có liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận và được thông qua HĐQT.

- Vay của Ông Dương Ngọc Vân 04 tỷ đồng, với thời hạn vay 06 tháng, lãi suất 9%/năm (công ty giữ lại 5% lãi để nộp thuế thu nhập cá nhân).
- Vay của Ông Phạm Ngọc Hiệp 05 tỷ đồng, với thời hạn vay 01 năm, lãi suất 10,53%/năm (công ty giữ lại 5% lãi để nộp thuế thu nhập cá nhân).
- Vay của Cổ đông Nguyễn Thành Hiếu 7,55 tỷ đồng thời hạn vay 01 năm, lãi suất 10,53%/năm (công ty giữ lại 5% lãi để nộp thuế thu nhập cá nhân)

Việc vay của cá nhân và lãi suất vay đã được HĐQT thông qua.

9. Các công tác khác

- Tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên ngày 30/06/2022 tại trụ sở Công ty.
- Công ty đã phát hành 3.009.146 cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu để tăng vốn.
- Bổ nhiệm Ban điều hành mới cho nhiệm kỳ (2022 - 2027): HĐQT nhiệm kỳ (2022-2027) đã bổ nhiệm Ban điều hành mới, với danh sách như sau:

TT	Họ tên	Trình độ chuyên môn	Chức vụ
1	Ông Dương Ngọc Vân	Kỹ sư xây dựng / Cử nhân QTKD	Tổng Giám Đốc
2	Ông Phạm Trần Tiếp	Cử nhân khoa học quản lý	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Nguyễn Văn Việt	Cử nhân TCKT / Cử nhân QTKD	Kế toán trưởng

IV. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2022

1. Thành viên HĐQT

- Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên ngày 30/06/2022 đã bầu Hội đồng Quản Trị nhiệm kỳ (2022 - 2027), với các thành viên như sau :

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Phạm Hữu Thiên	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Phạm Ngọc Hiệp	Thành viên HĐQT
3	Ông Dương Ngọc Vân	Thành viên HĐQT
4	Ông Võ Văn Lãnh	Thành viên HĐQT
5	Ông Phạm Tấn Lộc	Thành viên HĐQT

2. Tình hình tham gia các buổi họp HĐQT.

- Tổng số cuộc họp HĐQT trong năm đầu nhiệm kỳ (2022-2027) : **09** cuộc họp, trong đó 08 cuộc họp bằng hình thức trực tiếp và 01 bằng hình thức lấy ý kiến TV.HĐQT bằng văn bản.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ (%)
1	Ông Phạm Hữu Thiên	Chủ tịch	9/9	100%
2	Ông Phạm Ngọc Hiệp	Thành viên	9/9	100%
3	Ông Dương Ngọc Vân	Thành viên	9/9	100%
4	Ông Võ Văn Lãnh	Thành viên	5/9	55%
5	Ông Phạm Tấn Lộc	Thành viên	5/9	55%

- **Nội dung chính các cuộc họp HĐQT, Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT :**

Kỳ họp	Thành viên tham dự	Nội dung chính
Kỳ họp lần 1 ngày 30/06/2022	+ Tham dự: 5/5 + Vắng: 0	- HĐQT họp bầu Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ (2022-2027): thống nhất bầu Ông Phạm Hữu Thiên giữ chức Chủ tịch HĐQT. - HĐQT họp bổ nhiệm TGD Công ty nhiệm kỳ (2022-2027): thống nhất bổ nhiệm Ông Dương Ngọc Vân giữ chức Tổng giám đốc công ty.
Kỳ họp lần 2 ngày 20/07/2022	+ Tham dự: 5/5 + Vắng: 0	- Ban điều hành hoàn chỉnh sơ đồ tổ chức Công ty theo ý kiến đóng góp của Thành viên HĐQT, trình HĐQT xem xét, quyết định trong vòng một tuần. - Sau khi Thành viên HĐQT thống nhất Sơ đồ tổ chức Công ty, yêu cầu Ban điều hành sửa đổi quy chế quản trị Công ty, chức năng nhiệm vụ các phòng ban. - Ông Phạm Trần Tiệp được bổ nhiệm chức vụ Phó tổng giám đốc, đạt 3/5 ý kiến Thành viên HĐQT. - Ông Nguyễn Văn Việt được bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng, đạt 5/5 ý kiến Thành viên HĐQT. - Ông Thái Mạnh Hùng được bổ nhiệm chức vụ Thư ký HĐQT, đạt 3/5 ý kiến Thành viên HĐQT. - HĐQT thống nhất chọn Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn A&C (A&C) thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022. - HĐQT thống nhất đồng ý nội dung tờ trình về việc: phương án phát hành cổ phiếu năm 2022.

Kỳ họp lần 3 + Thư mời họp triệu tập lần thứ nhất, ngày 12/08/2022 + Thư mời họp triệu tập lần thứ hai, ngày 19/08/2022	+ Tham dự: 3/5 + Vắng: 2/5	- Triệu tập lần thứ nhất : Cuộc họp Hội đồng quản trị Công ty kỳ họp ngày 12/08/2022 không đủ số thành viên dự họp theo quy định. - Cuộc họp triệu tập lần 2 : + HĐQT đồng ý về Báo cáo hoạt động SXKD Quý 2 và Kế hoạch Quý 3 của Ban điều hành. + HĐQT đồng ý về Báo cáo tài chính Quý 2/2022 của Ban điều hành. + Về vấn đề phân công nhiệm vụ của các thành viên HĐQT (nhiệm kỳ 2022-2027) : HĐQT quyết định sẽ cần thêm ý kiến đóng góp của các Thành viên HĐQT trước khi ban hành. + Ban điều hành cần lập Báo cáo nêu rõ về kế hoạch SXKD về doanh thu và lợi nhuận cho năm 2022 và Tờ trình điều chỉnh kế hoạch so với Nghị quyết ĐHCĐ thường niên để trình HĐQT xem xét trong kỳ họp tới. + Về phương án phát hành cổ phiếu năm 2022 : - o Chủ tịch HĐQT và 2 thành viên HĐQT tham dự cuộc họp hôm nay đồng ý về phương án phát hành. - o Nhưng HĐQT mong muốn được sự đồng thuận từ 02 thành viên HĐQT (Ông Võ Văn Lãnh và Ông Phạm Tấn Lộc) trước khi ban hành. HĐQT đề nghị 02 thành viên HĐQT (Ông Võ Văn Lãnh và Ông Phạm Tấn Lộc) có ý kiến phản hồi trong vòng 07 - 10 ngày kể từ ngày 19/08/2022. + HĐQT đồng ý thông qua Sơ đồ tổ chức và Chức năng nhiệm vụ phòng ban mà Công ty đã đệ trình trong cuộc họp hôm nay. + Về nội dung khác : - o HĐQT đồng ý thông qua về đầu tư mua thêm 13 khuôn D350. - o Về HĐQT đã trao đổi và trả lời từng ý kiến theo văn bản của 2 thành viên HĐQT (Ông Võ Văn Lãnh và Ông Phạm Tấn Lộc). - o Về triển vọng công ty thời gian tới : Công ty sẽ tiếp tục tham gia các dự án Điện gió lớn, cũng như các dự án Dầm cầu lớn trong thời gian tới. - o Vào ngày 06/09/2022, Chủ tịch HĐQT sẽ họp với Ban điều hành về Mục tiêu, Phương hướng nhiệm vụ thực hiện trong nhiệm kỳ (2022 - 2027).
Kỳ họp lần 4 + Thư mời họp triệu tập lần thứ nhất, ngày 28/10/2022	+ Tham dự: 3/5 + Vắng: 2/5	- Triệu tập lần thứ nhất : Cuộc họp Hội đồng quản trị Công ty CP bê tông ly tâm Thủ Đức - Long An - Lần 4 (nhiệm kỳ 2022-2027) kỳ họp ngày 28/10/2022 không đủ số thành viên dự họp theo quy định.

+ Thư mời họp triệu tập lần thứ hai, ngày 03/11/2022		- Cuộc họp triệu tập lần 2, ngày 03/11/2022 : + HĐQT đồng ý về Báo cáo hoạt động SXKD Quý 3 và Kế hoạch Quý 4 của Ban điều hành. + HĐQT đề nghị Ban điều hành Công ty hoàn thiện các quy chế / định mức để trình HĐQT xem xét vào kỳ họp tiếp theo : Quy chế lương / thưởng; Định mức vật tư / nhân công sản phẩm. + HĐQT đề nghị Ban điều hành kiểm tra lại Quỹ lương 2022 và lên phương án Lương tháng 13 cho năm 2022 để báo cáo chi tiết số liệu cho HĐQT xem xét quyết định vào kỳ họp HĐQT tiếp theo. + Về phương án phát hành cổ phiếu năm 2022 : - o Chủ tịch HĐQT và 2 thành viên HĐQT tham dự cuộc họp hôm nay đồng ý về phương án phát hành : tỷ lệ 3/3 thành viên tham dự họp (đạt 100% ý kiến tán thành). - o HĐQT đồng ý thông qua Phương án phát hành cổ phiếu năm 2022 với lộ trình phát hành điều chỉnh. + HĐQT đồng ý thông qua nội dung “Tờ trình Ký bổ sung Biên bản họp/Nghị quyết HĐQT về vay vốn năm 2021-2022 sau khi thay đổi nhân sự HĐQT và Ban điều hành theo quy định của ngân hàng” : với tỷ lệ 3/3 thành viên tham dự họp (đạt 100% ý kiến tán thành). + Về vấn đề Phân công nhiệm vụ của các thành viên HĐQT (nhiệm kỳ 2022-2027) : HĐQT đề nghị các Thành viên HĐQT tiếp tục đóng góp thêm ý kiến để HĐQT thống nhất và ra Nghị Quyết vào kỳ họp tiếp theo. + HĐQT đồng ý thông qua nội dung “Tờ trình Chi phí thực hiện các thủ tục pháp lý cho hệ thống điện mặt trời” : với tỷ lệ 3/3 thành viên tham dự họp (đạt 100% ý kiến tán thành). + Về Phát thảo Chiến lược phát triển nhiệm kỳ (2022-2027) : HĐQT đề nghị các Thành viên HĐQT tiếp tục đóng góp thêm ý kiến, lập Tờ trình để trình HĐQT thống nhất và ra Nghị Quyết vào kỳ họp HĐQT tiếp theo.
Đợt Lấy ý kiến bằng văn bản + Thư lấy ý kiến bằng văn bản, ngày 22/11/2022	+Gửi phiếu: 5/5 +Nhận phiếu: 5/5	- Lấy ý kiến các Thành viên HĐQT bằng văn bản về Phương án thanh toán tiền mua cổ phiếu đợt phát hành năm 2022. - HĐQT thông qua với tỷ lệ đồng ý 5/5 và ban hành Nghị quyết về Phương án thanh toán tiền mua cổ phiếu đợt phát hành năm 2022.

Kỳ họp lần 5 ngày 12/01/2023	+ Tham dự: 5/5 + Vắng: 0	- Về Báo cáo hoạt động SXKD Quý 4 của Ban điều hành : HĐQT đồng ý thống nhất. - Tờ trình Kế hoạch Kinh doanh năm 2023 : HĐQT đồng ý thông qua, tỷ lệ đồng ý 5/5 thành viên HĐQT tham dự họp (đạt 100% ý kiến tán thành). - Tờ trình Tiếp tục đầu tư vào khu vực sản xuất dầm Super-T (giai đoạn 5) : HĐQT đồng ý thông qua, tỷ lệ đồng ý 5/5 thành viên HĐQT tham dự họp (đạt 100% ý kiến tán thành). - Tờ trình về Lãi cho phần cổ tức năm 2020 chậm thanh toán : HĐQT đồng ý thông qua, tỷ lệ đồng ý 5/5 thành viên HĐQT tham dự họp (đạt 100% ý kiến tán thành). - Tờ trình về Ký hồ sơ vay vốn (2022-2023) bổ sung cho Ngân hàng Vietinbank : HĐQT đồng ý thông qua, tỷ lệ đồng ý 5/5 thành viên HĐQT tham dự họp (đạt 100% ý kiến tán thành). - Về vấn đề Phân công nhiệm vụ của các thành viên HĐQT (nhiệm kỳ 2022-2027) : HĐQT chưa đồng ý thông qua, và sẽ điều chỉnh lại Phân công theo nhóm phù hợp từng nội dung để giám sát, kiểm tra, thực hiện, định hướng, chiến lược. Mỗi nhóm khoảng 2-3 thành viên để việc phân công và thực hiện có hiệu quả hơn. - Về Phát thảo Chiến lược phát triển nhiệm kỳ (2022-2027) : HĐQT đồng ý và thống nhất ban hành.
Kỳ họp lần 6 ngày 18/04/2023	+ Tham dự: 5/5 + Vắng: 0	- Về Báo cáo hoạt động SXKD Quý 1/2023 và kế hoạch Quý 2/2023 của Ban điều hành. - Về vấn đề Phân công nhiệm vụ của các thành viên HĐQT (nhiệm kỳ 2022-2027) : HĐQT đồng ý thông qua theo nội dung điều chỉnh mới. - Tờ trình Kế hoạch Tổ chức ĐHCĐ thường niên 2023: HĐQT đồng ý thông qua, tỷ lệ đồng ý 5/5 thành viên HĐQT tham dự họp (đạt 100% ý kiến tán thành), với kế hoạch tổ chức ĐHCĐ thường niên 2023 như sau: - o Chốt danh sách cổ đông : Ngày 02/05/2023. - o Phát hành Thư mời cổ đông : Ngày 08/05/2023. - o Tổ chức Đại hội cổ đông : Ngày 30/05/2023. - o Hình thức đại hội : Trực tiếp - o Địa điểm đại hội : Tại TP. Hồ Chí Minh. - Về chi trả cổ tức 2021 : tham khảo Đơn vị tư vấn Luật do thay đổi vốn điều lệ và báo cáo HĐQT về phương án chi trả. Kế hoạch chi trả cổ tức 2021 là chi 5% vào Quý 2/2023 và phần còn lại trong năm 2023. - Xem xét Dự thảo Báo cáo HĐQT tại ĐHCĐ 2023. - Xem xét Văn kiện Đại hội cổ đông thường niên 2023.

Số Nghị Quyết	Ngày ban hành	Nội dung Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT
Nghị quyết số 3006/2022/NQ-ĐHCD	30/06/2022	- Nghị quyết Bầu Ông Phạm Hữu Thiên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ (2022 - 2027)
Quyết định số 07/QĐ-TDCLA	30/06/2022	- Quyết định Bổ nhiệm Ông Dương Ngọc Vân giữ chức vụ Tổng giám đốc Công ty nhiệm kỳ (2022 - 2027)
Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐQT	20/07/2022	- Nghị quyết Thông qua việc lựa chọn Công Ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn A&C là Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022
Quyết định số 14/QĐ-TDCLA	20/07/2022	- Quyết định Bổ nhiệm Ông Phạm Trần Tiếp giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty nhiệm kỳ (2022 - 2027)
Quyết định số 15/QĐ-TDCLA	20/07/2022	- Quyết định Bổ nhiệm Ông Nguyễn Văn Việt tiếp tục giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty nhiệm kỳ (2022 - 2027)
Quyết định số 16/QĐ-TDCLA	20/07/2022	- Quyết định Bổ nhiệm Ông Thái Mạnh Hùng tiếp nhận vị trí Thư Ký HĐQT nhiệm kỳ (2022 - 2027)
Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐQT	19/08/2022	- Nghị quyết Thông qua việc ban hành Sơ đồ tổ chức mới và Chức năng - Nhiệm vụ - Quyền hạn Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức - Long An
Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐQT	03/11/2022	- Nghị quyết Thông qua phương án phát hành cổ phiếu năm 2022 cho Cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ.
Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐQT	03/11/2022	- Nghị quyết Thông qua phương án về Lộ trình thực hiện và Chi phí thực hiện các thủ tục pháp lý cho hệ thống điện năng lượng mặt trời.
Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐQT	25/11/2022	- Nghị quyết Thông qua Phương án thanh toán tiền mua cổ phiếu của Đợt phát hành cổ phiếu năm 2022 cho Cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ.
Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐQT	28/12/2022	- Nghị quyết Thông qua Chi phí đi lại cho HĐQT và Ban kiểm soát công ty, nhiệm kỳ (2022-2027) thay thế cho Thù lao HĐQT và BKS.
Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐQT	12/01/2023	- Nghị quyết Thông qua phương án tiếp tục thực hiện đầu tư bổ sung vào dây chuyền sản xuất Dầm Super-T thuộc Nhà xưởng Giai đoạn 5.
Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐQT	12/01/2023	- Nghị quyết Thông qua đề xuất của Ban điều hành về việc không chi trả lãi cho phần cổ tức trả chậm năm 2020.
Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐQT	12/01/2023	- Nghị quyết Thông qua “Chiến lược phát triển Công ty - Nhiệm kỳ (2022 - 2027)”.
Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐQT	18/04/2023	- Nghị quyết Thông qua “Kế hoạch tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2023”.
Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐQT	18/04/2023	- Nghị quyết Thông qua “Phân công nhiệm vụ Thành viên HĐQT - nhiệm kỳ 2022-2027”.

3. Thù lao năm 2022 của HĐQT

TT	Hội Đồng Quản Trị	Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2022 (đồng/ tháng)	Thực hiện năm 2022 (đồng/ tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	10.000.000	10.000.000
2	Thành viên HĐQT	8.000.000	8.000.000

4. Công tác giám sát của HĐQT đối với Ban Điều Hành Công ty

Hội đồng Quản trị đã thực hiện việc giám sát Ban điều hành thông qua các hình thức sau:

- Kiểm tra, xem xét báo cáo hoạt động hàng tháng của công ty để nắm bắt toàn bộ hoạt động của Công ty từ sản xuất, kinh doanh đến tài chính, nhân sự, kỹ thuật, chất lượng sản phẩm và máy móc thiết bị, ... từ đó có những chỉ đạo thường xuyên và kịp thời.
- HĐQT làm việc trực tiếp với từng thành viên Ban điều hành.
- Thông qua các cuộc họp HĐQT định kỳ và đột xuất có đại diện Ban kiểm soát và Kế toán trưởng Công ty tham dự : HĐQT xem xét, đánh giá một cách toàn diện hoạt động của công ty trong kỳ vừa qua và đưa ra phương hướng, nhiệm vụ cho kỳ tới. Đồng thời cũng kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nghị quyết, thực hiện theo các chỉ đạo của HĐQT.
- Ngoài các cuộc họp HĐQT định kỳ, Chủ tịch HĐQT còn có những buổi làm việc với Ban điều hành để có những chỉ đạo nhanh chóng, kịp thời, cũng như trao đổi cùng Ban điều hành xây dựng về phương hướng nhiệm vụ cho nhiệm kỳ.
- Ban điều hành đã thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của HĐQT, những vấn đề chưa thực hiện được Ban điều hành đều báo cáo đầy đủ với HĐQT và đề xuất biện pháp khắc phục.

PHẦN B - KẾ HOẠCH SẢN XUẤT - KINH DOANH NĂM 2023

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH SẢN XUẤT - KINH DOANH NĂM 2023

1. Thuận lợi:

- Các dự án nguồn vốn công được triển khai mạnh hơn so với giai đoạn 3 năm trước, do đó từ giữa năm 2022 Công ty đã thực hiện chuyển hướng và tập trung tham gia đấu thầu vào các dự án vốn công để nắm bắt cơ hội tham gia và đã ký kết được các dự án lớn từ đầu năm 2023.
- Tín hiệu tháo gỡ về hạn mức tín dụng từ ngân hàng nhà nước cho các doanh nghiệp cũng sẽ là yếu tố tích cực trong việc thu tiền hàng bán, cũng như thu hồi công nợ sẽ thuận lợi hơn trong năm 2023.

- Công ty vẫn đang duy trì được đội ngũ CB.CNV chuyên môn tốt, kinh nghiệm, cũng như ổn định được lực lượng công nhân tay nghề cao, gắn bó lâu năm cùng công ty trong giai đoạn khó khăn vừa qua.

2. Khó khăn :

- Thị trường thuộc phân khúc đầu tư xây dựng bất động sản, dự án xây dựng dân dụng, dự án xây dựng khu chung cư thấp tầng/ cao tầng, dự án khu đô thị/ văn phòng, nhà xưởng công nghiệp (thuộc dòng sản phẩm cọc ống đường kính nhỏ và trung bình : từ cọc D300 - D400 - D500) vẫn đang rất khó khăn, chưa có dấu hiệu tái khởi động, nhu cầu thị trường đang rất ảm đạm, không nhiều dự án triển khai, làm ảnh hưởng rất lớn đến sản lượng sản xuất và đầu ra của công ty.
- Nhu cầu thị trường trong lĩnh vực xây dựng và bất động sản nói chung vẫn rất thấp, chưa có dấu hiệu triển vọng tốt cho năm 2023. Doanh nghiệp vẫn sẽ tiếp tục đối mặt với rất nhiều yếu tố không tích cực, như : Lãi suất tăng cao, khối lượng công việc ký mới giảm, chi phí tài chính gia tăng, chi phí sản xuất gia tăng, và rủi ro phát sinh công nợ khó đòi khi thị trường xây dựng và bất động sản vẫn chưa có phương án tháo gỡ, đồng thời cùng với sự cạnh tranh khốc liệt giữa các nhà máy cùng ngành nghề (do nhu cầu thị trường giảm đáng kể), các yếu tố trên sẽ làm giảm tỷ suất lợi nhuận so với các năm trước. Doanh nghiệp xây dựng nói chung và Công ty chúng ta nói riêng cũng sẽ tiếp tục đối mặt với năm 2023 đầy thách thức và áp lực trước nhiều khó khăn.
- Thị trường giá vật tư vẫn đang có xu hướng tăng trở lại sau thời gian hạ nhiệt từ Quý 3/2022, nên sẽ phần nào gây khó khăn đến vốn lưu động và ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm trong thời gian sắp tới.
- Nhân sự mới rất khó tuyển dụng do tính chất công việc đặc thù về ngành nghề sản xuất cấu kiện bê tông như nhà máy chúng ta và không tránh khỏi sự cạnh tranh thu hút lao động từ các nhà máy cùng ngành nghề tại khu vực Miền Đông và Tây Nam Bộ.
- Công tác đầu tư bãi đúc dầm Super-T tạm dừng do thiếu vốn, gây lãng phí nguồn lực.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT - KINH DOANH NĂM 2023

1. Kế hoạch kinh doanh

ĐVT: VN đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022		Kế hoạch năm 2023		Tăng/ Giảm so với năm 2022 (tỷ lệ %)
		Số tiền	Tỷ lệ/ DT, %	Số tiền	Tỷ lệ/ DT, %	
I	Tổng doanh thu	364.093.027.626		400.000.000.000		9,86
1	Cọc ống	231.714.875.283	63,64	235.000.000.000	58,75	
2	Trụ điện	32.352.882.573	8,89	30.000.000.000	7,50	
3	Cọc ván	46.379.138.000	12,74	120.000.000.000	30,00	

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022		Kế hoạch năm 2023		Tăng/ Giảm so với năm 2022 (tỷ lệ %)
		Số tiền	Tỷ lệ/ DT, %	Số tiền	Tỷ lệ/ DT, %	
4	Cọc vuông	1.166.400.000	0,32	5.000.000.000	1,25	
5	Dầm BTCT	602.941.492	0,17	5.000.000.000	1,25	
6	Điện mặt trời	3.374.947.538	0,93	-	-	
7	Thi công ép cọc	1.835.299.910	0,50	5.000.000.000	1,25	
8	Doanh thu khác	46.666.542.830	12,82	-	-	
II	Lợi nhuận trước thuế	3.962.311.846		13.406.435.000		238,35
III	Lợi nhuận sau thuế	3.059.777.028		10.645.148.000		247,91

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận

ĐVT: VN đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022		Kế hoạch năm 2023	
		Số tiền	Tỷ lệ	Số tiền	Tỷ lệ
	Vốn điều lệ	120.366.560.000		150.458.020.000	
	Lợi nhuận sau thuế năm nay	3.059.777.028		10.645.148.000	
	Lợi nhuận sau thuế năm trước để lại	0		1.939.777.028	
	Tổng lợi nhuận sau thuế	3.059.777.028		12.584.925.028	
	Dự kiến phân phối				
1	Quỹ khen thưởng công nhân viên	120.000.000	4,0%	430.000.000	4,0%
2	Quỹ phúc lợi	180.000.000	6,0%	640.000.000	6,0%
3	Quỹ khen thưởng HĐQT, Ban KS	120.000.000	4,0%	430.000.000	4,0%
4	Quỹ khen thưởng ban điều hành	90.000.000	3,0%	320.000.000	3,0%
5	Trích quỹ đầu tư phát triển	610.000.000	20,0%	2.130.000.000	20,0%
6	Chi cổ tức		0,0%	8.634.925.028	5,74%
7	Để lại cho năm sau	1.939.777.028			
	Tổng cộng	3.059.777.028		12.584.925.028	

III. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ

- Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty đã thực hiện các hạng mục đầu tư dây chuyền sản xuất Super-T với tổng chi phí 27,01 tỷ đồng. Và để dây chuyền đi vào hoạt động, có thể sản xuất dầm Super-T chiều dài 40m với sản lượng trung bình 01 sản phẩm/ngày, cần phải chi thêm: 9,89 tỷ đồng. Ngoài ra, để phục vụ cho công tác xuất hàng phải thuê cầu bánh xích, giá thuê khoảng 450 triệu đồng/tháng, hoặc đầu tư cầu quay có giá trị khoảng từ 5 đến 7 tỷ đồng.

- Sau khi xem xét cán vắn đề có liên quan đến tài chính, thị trường, Công ty đã tạm dừng đầu tư dây chuyền Super-T để dồn toàn bộ nguồn lực vào việc duy trì sản xuất kinh doanh, trả nợ vay ngân hàng.
- Do tình hình công việc và tài chính khó khăn, nên Công ty sẽ thực hiện đầu tư theo giai đoạn để có thể linh động sản xuất nhiều loại sản phẩm mang tính cấp thiết hơn so với dầm Super-T như : mở rộng thêm line sản xuất cọc vắn (do thị trường nhu cầu cọc vắn tăng cao trong giai đoạn 2023-2026, định hướng sản xuất các loại dầm hộp, dầm chữ I loại lớn mà các dự án thuộc các tuyến ĐTXD cầu đường các tỉnh Miền Tây thời gian tới triển khai nhiều. Vì vậy, Công ty quyết định cần phải đầu tư thêm khoảng 7,22 tỷ đồng cho các hạng mục xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị tại nhà xưởng cầu kiện giai đoạn 5 này, nhằm phục vụ sản xuất sản phẩm cọc vắn cho các dự án lớn mà Công ty đã ký kết đầu năm 2023, trong khi năng lực sản xuất hiện tại không đáp ứng đủ.

IV. KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH :

Để đảm bảo đủ vốn cho hoạt động sản xuất - kinh doanh và đầu tư năm 2023, đồng thời giảm dần mức vay ngắn hạn để giảm chi phí tài chính, tránh rủi ro về tín dụng. Bộ phận tài chính sẽ phối hợp với các bộ phận khác thực hiện các mục tiêu:

- Tích cực thu hồi công nợ, số dư các khoản phải thu xuống 24 tỷ so với năm 2022.
- Giảm tồn kho 20 tỷ đồng so với năm 2022.
- **Kế hoạch vay ngắn hạn năm 2023 :**
 - o Số dư vay ngắn hạn 31/12/2022 : 219.289.908.142 đồng
 - o Tổng mức vay năm 2023 : 350.000.000.000 đồng
 - o Trả nợ vay năm 2023 : 406.000.000.000 đồng
 - o Số dư vay ngắn hạn 31/12/2023 : 163.000.000.000 đồng

Kế hoạch lưu chuyển tiền tệ năm 2023 :

CHỈ TIÊU	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2022
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh		
1. Lợi nhuận trước thuế	13.406.435.000	4.089.766.109
2. Điều chỉnh cho các khoản:		
- Khấu hao tài sản cố định	16.302.202.370	16.304.777.729
- Các khoản dự phòng		(15.267.822.347)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện		(322.883.235)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	(600.000.000)	(734.701.871)
- Chi phí lãi vay	18.029.000.000	16.520.180.936
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	47.137.637.370	20.589.317.321
- Tăng, giảm các khoản phải thu	24.262.381.278	7.219.869.224

CHỈ TIÊU	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2022
- Tăng, giảm hàng tồn kho - Tăng, giảm các khoản phải trả - Tăng, giảm chi phí trả trước - Tiền lãi vay đã trả - Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp - Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	19.512.729.553 (3.692.676.802) (18.029.000.000) (932.020.478) 68.259.050.921	(15.991.061.038) 20.048.815.397 136.477.289 (24.866.447.345) (1.488.829.814) (4.565.381.795) 1.082.759.238
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư 1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác 2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác 3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	 (7.211.763.574) 600.000.000 (6.611.763.574)	 (22.703.181.776) 15.977.044.182 609.988.172 (6.116.149.422)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính 1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu 2. Tiền chi trả vốn góp cho chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu 3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được 4. Tiền chi trả nợ gốc vay 5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính 6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	 (2.040.769.124) 350.000.000.000 (409.000.000.000) (2.404.972.611) (14.952.282.801) (78.398.024.536)	48.748.165.200 (28.457.947.000) 369.860.053.792 (359.661.392.257) (7.047.531.146) (10.291.179.198) 13.150.169.391
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ Tiền và tương đương tiền đầu kỳ Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	 (16.750.737.189) 19.877.968.088 3.127.230.900	 8.116.779.207 11.761.188.881 19.877.968.088

V. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC KHÁC :

- Công tác kinh doanh tiếp tục thực hiện các dự án theo hợp đồng đã ký, đồng thời tích cực tham gia chào giá cạnh tranh và đấu thầu phạm vi sản xuất, cung cấp và thi công cho các dự án theo từng lĩnh vực chính: Dự án Năng lượng, Dự án Hạ tầng - Giao thông, Dự án Nhà xưởng công nghiệp, Dự án Khu đô thị/ Dân dụng/ Nhà Văn phòng/ Chung cư, Các công trình Đường dây tải điện dùng Trụ điện các tỉnh Miền Đông và Tây Nam Bộ. Tiếp tục tăng cường hợp tác và ký kết các dự án kết hợp thi công ép cọc trong thời gian tới.

- Công tác kinh doanh tiếp thị tiếp tục phối hợp cùng các Nhà phân phối/ Đại lý mở rộng thị trường, góp phần gia tăng sản lượng ký kết hợp đồng và gia tăng doanh thu cho Công ty. Tích cực tham gia các hoạt động giới thiệu sản phẩm tại các doanh nghiệp, trường đại học, triển lãm, ... như trong năm 2022 đã thực hiện.
- Bộ phận Vật tư phối hợp với Phòng Kinh doanh, Phòng Tài chính và các bộ phận khác để cung ứng vật tư một cách kịp thời và vừa đủ, hạn chế đến mức thấp nhất vật tư tồn kho để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. Phối hợp với Bộ phận Kỹ thuật, Quản lý Sản xuất tìm và thử nghiệm vật liệu mới để giảm chi phí sản xuất, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.
- Phòng Kinh doanh, Bộ phận Vật tư luôn tích cực mở rộng thêm đối tác về nhà cung ứng vật tư, nhà cung ứng dịch vụ vận chuyển, dịch vụ thi công để có lợi thế về giá và điều kiện thanh toán.
- Phòng Kỹ thuật luôn phải nghiên cứu và thử nghiệm vật liệu mới để tối ưu hiệu quả kinh tế đi đôi với kỹ thuật chất lượng ổn định.
- Cải tiến thiết kế sản phẩm cọc ống, sản phẩm trụ điện để giảm chi phí sản xuất.
- Cải tiến cấp phối và quy trình trộn bê tông nhằm tối ưu hóa hiệu quả kinh tế nhưng vẫn bảo đảm chất lượng bê tông đúc sản phẩm.
- Phòng QLSX luôn cải tiến và tối ưu nhân lực, công suất dây chuyền để đạt được sản lượng cao với mức chi phí sản xuất thấp và chất lượng bảo đảm. Nâng cao tinh thần tiết kiệm trong sản xuất, kiểm soát sử dụng nguyên vật liệu hiệu quả.
- Phòng QLSX phối hợp với Ban An toàn sắp xếp lại mặt bằng sản xuất theo hướng gọn gàng, ngăn nắp, tận dụng tối đa mặt bằng đồng thời luôn bảo đảm lối đi an toàn cho người lao động và khách tham quan nhà máy.
- Phòng Quản trị Hành chính tăng cường công tác tuyển dụng để đáp ứng lực lượng lao động cho các xưởng sản xuất để bảo đảm sản lượng sản xuất đang cần tăng cao, đặc biệt là sản xuất cọc ván cho các dự án lớn Công ty đã ký kết.
- Phòng Quản lý thiết bị luôn thực hiện công tác bảo trì bảo dưỡng máy móc thiết bị hàng tuần, kiểm soát chặt chẽ kế hoạch kiểm định, duy tu, sửa chữa nhằm bảo đảm máy móc hoạt động ổn định, không bị gián đoạn làm ảnh hưởng sản xuất.
- Nhà máy thực hiện chuyển và mở rộng dây chuyền sản xuất cọc ván và cọc vuông sang sản xuất tại khu vực nhà xưởng đang đầu tư thuộc xưởng dầm Super-T.
- Tồn kho bình quân 09 tháng đầu năm 2022 là 66 tỷ đồng, đến Quý 4/2022 đã giảm được 10 tỷ còn 56 tỷ đồng. Mục tiêu tồn kho năm 2023 là 40 tỷ đồng.
- Tất cả các Phòng ban, Bộ phận, Phân xưởng sản xuất, toàn thể CB.CNV công ty ngoài việc bảo đảm thực hiện nhiệm vụ trong sản xuất kinh doanh thì luôn nghiêm túc thực hiện công tác An toàn Lao động theo quy định tại nhà máy, tại dự án. Đồng thời kết hợp với các Đối tác, Khách hàng nghiêm khắc tuân thủ công tác An toàn Lao động tại Nhà máy theo quy định mà Ban giám đốc đã ban hành.

Kính thưa Quý Cổ Đông,

Năm 2023, là một năm đầy thách thức và dự báo còn rất nhiều khó khăn. Tuy nhiên, Hội đồng Quản trị cùng với Ban điều hành Công ty sẽ cố gắng hết sức để hoàn thành các mục tiêu Đại hội đề ra.

- Chân thành cảm ơn Quý Cổ đông đã luôn tin tưởng và đồng hành cùng công ty.
 - Cảm ơn tập thể CB. CNV Công ty đã luôn cố gắng nỗ lực trong công tác sản xuất kinh doanh.
 - Kính chúc Quý cổ đông và tập thể CB. CNV Công ty nhiều sức khỏe và thành công.
- Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



PHẠM HỮU THIÊN

CÔNG TY CP BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC - LONG AN
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023
VĂN KIẾN ĐẠI HỘI



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023

**CÔNG TY CP BT LY TÂM
THỦ ĐỨC - LONG AN
BAN KIỂM SOÁT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Long An, ngày 04 tháng 05 năm 2023

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Kính gửi : Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên Năm 2023

- Căn cứ Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Bê tông ly tâm Thủ Đức - Long An;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty CP Bê tông ly tâm Thủ Đức - Long An;
- Thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định, Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông Công ty với những nội dung sau :
 - + Giám sát kết quả thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2022;
 - + Kết quả giám sát hoạt động kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2022;
 - + Hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành công ty năm 2022;
 - + Nhận xét và một số kiến nghị của Ban kiểm soát;
 - + Kế hoạch làm việc của Ban kiểm soát năm 2022.

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2022 :

1.1. Kết quả thực hiện nghị quyết về kế hoạch sản xuất kinh doanh và kết quả thực hiện phân phối lợi nhuận 2022 :

1.1.1. Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh 2022 : (Đvt: triệu đồng)

S T T	Chỉ tiêu	Kế hoạch theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2022	Thực hiện 2022	Thực hiện 2021	% So với Nghị quyết	% So với 2021
I	Tổng doanh thu	450.000	364.093	494.866	80,91	73,57
1	Cọc ống	327.300	231.715	346.051	70,80	66,96
2	Trụ điện, cấu kiện BT đúc sẵn.	35.000	32.353	32.420	92,44	99,79
3	Cừ ván	60.000	46.379	76.340	77,30	60,75
4	Dầm BTCT	20.000	603	27.726	3,01	2,17
5	Điện mặt trời	3.000	3.375	2.944	112,50	114,64
6	Thi công ép cọc	1.000	1.835	1.434	183,53	127,96

7	Doanh thu 7FTD	700	0	0		
8	Doanh thu khác	3.000	46.667	7.951	1555,55	586,90
9	Cọc vuông	0	1.166	0		
II	Lợi nhuận trước thuế	20.000	3.962	26.575	19,81	14,91
III	Lợi nhuận sau thuế	16.000	3.060	21.050	19,12	14,53

- Năm 2022, theo báo cáo kế toán Công ty chỉ hoàn thành được 80,9% doanh thu và 19,12% lợi nhuận theo kế hoạch đã được ĐHĐCĐ năm 2022 phê duyệt. Tuy nhiên nếu xét theo thực tế kinh doanh thì sau khi loại trừ phần doanh thu bán thép thì doanh thu công ty chỉ còn 319,7 tỷ đạt 71% kế hoạch. Và nếu loại trừ đi số hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi 15,2 tỷ đồng của các khoản nợ tồn đọng thì lợi nhuận trước thuế của Công ty sẽ là lỗ 11 tỷ đồng. Tuy nhiên nỗ lực thu hồi nợ của ban điều hành để thu hồi lại được tài sản công ty, giảm thiểu khoản dự phòng từ đó mang lại lợi nhuận và dòng tiền hoạt động cho Công ty trong giai đoạn rất khó khăn là rất đáng ghi nhận.
- Nhưng xét chung trong bối cảnh năm 2022 với những diễn biến bất ngờ trong nền kinh tế thế giới và trong nước đặc biệt là sự suy giảm trong lĩnh vực bất động sản, xây dựng và vật liệu xây dựng, thị trường vốn biến động với lãi suất tăng cao, mặt bằng giá cả đầu vào tăng và duy trì ở mức cao khiến nền kinh tế và các doanh nghiệp đều gặp khó khăn, tăng trưởng thấp hoặc suy giảm thậm chí ngưng trệ sản xuất hoặc đóng cửa phá sản, thì việc Công ty đã tìm kiếm được các đơn hàng để duy trì hoạt động và đã có những khởi sắc vào cuối năm, tích cực thu hồi nợ để có nguồn vốn hoạt động và mang lại lợi nhuận cho công ty là sự cố gắng lớn của ban điều hành mới.

1.1.2. Kết quả thực hiện phân phối lợi nhuận và trích quỹ thuộc lợi nhuận 2021 và dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2022 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2022 :

- Với lợi nhuận năm 2021, Công ty đã phân phối trích lập các quỹ theo nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2022, tuy nhiên với việc chi cổ tức 12% mà đại hội đã phê duyệt Công ty chưa thực hiện chi trả do các khó khăn về tài chính mà nếu chi trả cổ tức sẽ không đảm bảo hoạt động của Công ty. Các khó khăn về tài chính này ban điều hành đều có báo cáo với HĐQT nhưng cả Ban điều hành và HĐQT đã chưa có thông báo cho cổ đông về nguyên nhân của việc trì hoãn chưa thanh toán cổ tức là chưa phù hợp với khoản 4 điều 135 Luật doanh nghiệp 2020 quy định “Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.”. Tuy nhiên vấn đề phát sinh đối với cổ tức chưa chi trả của năm 2021 là hiện tại Công ty đã tăng số lượng cổ phần sau khi tăng vốn. Cổ tức năm 2021 được ĐHĐCĐ 2022 phê duyệt với tỷ lệ 12% với tổng số cổ phần là 12.035.656 cổ phần tương ứng số tiền 14.443.963.200 đồng nhưng hiện tại số cổ phần của công ty đã tăng lên thành 15.045.802 cổ phần, nếu chi trả theo tỷ lệ 12% đã phê duyệt sẽ không đủ tiền, nếu dựa vào số tiền đã phê duyệt thì tỷ lệ chi trả chỉ còn 9,6%.
- Với kết quả sản xuất kinh doanh đã thực hiện trong năm 2022 chắc chắn sẽ ảnh hưởng lớn đến kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 mà ĐHĐCĐ đã đề ra, vì vậy HĐQT đã đề xuất trình lại phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 cho ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 xem xét phê duyệt.

1.2. Lựa chọn đơn vị kiểm toán và Báo cáo tài chính năm 2022:

- HĐQT đã thực hiện lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính 2022 là Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã thực hiện công tác kiểm toán theo đúng trình tự, thủ tục, thực hiện kiểm toán đúng theo đúng quy định của Bộ tài chính và Điều lệ Công ty. Công tác kiểm toán đã được thực hiện cùng với sự giám sát làm việc của Ban kiểm soát công ty.
- Báo cáo tài chính 2022 được lập và kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã phản ánh trung thực và hợp lý, được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.
- Ban kiểm soát thống nhất kết quả kiểm toán năm tài chính năm 2022 và đồng ý với các đánh giá hoạt động tài chính của Công ty đã nêu trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022.

1.3. Thực hiện nghị quyết về thù lao năm 2020 cho HĐQT và Ban kiểm soát:

- Công ty đã thực hiện việc trả thù lao cho thành viên HĐQT, Thư ký và Ban kiểm soát theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã thông qua. Cụ thể như sau :

TT	Thành Viên	Theo Nghị Quyết ĐHCD 2022 (đồng/tháng/TV)	Thù lao hàng tháng (đồng/tháng/TV)	Tổng thù lao chi trả năm 2022
1	Chủ tịch HĐQT	10.000.000	10.000.000	120.000.000
2	Thành viên HĐQT (4 TV)	8.000.000	8.000.000	384.000.000
3	Trưởng BKS	6.000.000	6.000.000	72.000.000
4	Thành viên BKS (2 TV)	3.200.000	3.200.000	76.800.000
5	Thư ký HĐQT	2.000.000	2.000.000	24.000.000
	Cộng			676.000.000

1.4. Thực hiện nghị quyết về phát hành 3.009.146 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu:

- HĐQT và Ban điều hành đã hoàn tất việc phát hành và thu tiền 3.009.146 cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu với mức giá phát hành là 16.200 đồng/cổ phần cùng số tiền thu được là 48.748.165.200 đồng nâng vốn điều lệ Công ty lên 150.458.020.000 đồng. Số tiền thu được sau khi phát hành Công ty đã sử dụng đúng mục đích là trả cổ tức năm 2020 cho các cổ đông và hoàn trả tiền vốn góp năm 2017 đã bị hủy cùng tiền lãi do chậm trả.



1.5. Cơ cấu tài sản và Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu về kết quả báo cáo tài chính 2022:**❖ Cơ cấu tài sản: (Đvt: triệu đồng)**

CHỈ TIÊU	31/12/2022		31/12/2021		Chênh lệch	
	Giá trị	%/ tổng tài sản	Giá trị	%/ tổng tài sản	Giá trị	%/ tổng tài sản
TÀI SẢN NGẮN HẠN	344.799	61,94	313.579	60,5	31.220	1,44
Các khoản phải thu	192.606	34,60	186.829	36,05	5.777	(1,45)
Hàng tồn kho	129.513	23,26	113.522	21,9	15.991	1,36
TÀI SẢN DÀI HẠN	211.897	38,06	204.706	39,5	7.191	(1,44)
Tài sản cố định	140.661	25,27	150.317	29	(9.656)	(3,73)
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	37.604	6,75	21.434	4,14	16.170	2,61
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	556.695	100,00	518.286	100	38.409	
NỢ PHẢI TRẢ	316.255	56,81	323.171	62,35	(6.916)	(5,54)
Nợ ngắn hạn	300.398	53,96	312.995	60,39	(12.597)	(6,43)
Nợ dài hạn	15.857	2,85	10.177	1,96	5.680	0,89
NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	240.440	43,19	195.115	37,65	45.325	5,54
Vốn góp của chủ sở hữu	150.458	27,03	120.367	23,22	30.091	3,81
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	556.695	100,00	518.286	100	38.409	
KẾT QUẢ KINH DOANH		%/Dthu		%/Dthu	0	
Doanh thu thuần	364.093		493.464		(129.371)	
Lợi nhuận gộp	21.566	5,92	63.117	12,79	(41.551)	(6,87)
Lợi nhuận sau thuế	3.060	0,84	21.050	4,27	(17.990)	(3,43)

- Tổng tài sản Công ty tăng thêm 38,8 tỷ so với đầu năm nhưng cơ cấu tài sản ngắn hạn và dài hạn trong tổng tài sản biến động không đáng kể. Tuy nhiên nợ phải thu thuần sau khi trừ dự phòng và hàng tồn kho đều tăng, đây là phần tài sản lớn nhất của Công ty chiếm gần 59% tổng giá trị tài sản nên Công ty cần có biện pháp quản lý sử dụng hiệu quả để giảm thiểu nhu cầu vốn tiết kiệm chi phí vốn cho Công ty. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang tăng thêm 16 tỷ đồng lên 37,6 tỷ đồng, Công ty cần có biện pháp sớm đưa các tài sản đang xây dựng cơ bản dở dang này vào sản xuất để tránh lãnh phí vốn và tài sản công ty.
- Nguồn vốn hình thành tài sản Công ty có sự biến động, tăng tỷ lệ vốn chủ sở hữu do việc phát hành thêm cổ phiếu để trả các khoản nợ vốn góp cổ phần năm 2017 và cổ tức phải trả của Công ty. Điều này cũng đã giúp công ty cải thiện tình hình thanh toán. Tuy nhiên vay và nợ thuê tài chính ngắn của Công ty cũng đã tăng thêm 17,6 tỷ đồng lên 225 tỷ đồng chiếm hơn 40% nguồn vốn của Công ty tạo áp lực lên việc thanh toán ngắn hạn. Tình hình thanh khoản và các chỉ số tài chính chỉ được cải thiện vào cuối năm khi thu tiền phát hành cổ phiếu, còn giai đoạn đầu và giữa năm Công ty gặp rất nhiều khó khăn về dòng tiền, do các giới hạn về hạn mức tín dụng và yêu cầu từ phía ngân hàng nên công ty đã phải huy động thêm nguồn tiền từ các cá nhân trong đó có cả các thành viên HĐQT. Các giao dịch với các bên liên quan này đều đã được xem xét và phê duyệt cũng như báo cáo đầy đủ. Chính các khó khăn về dòng tiền để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh này đặt ra yêu cầu Công ty cần phải lập kế hoạch, cân đối và quản lý dòng tiền thu chặt chẽ kịp thời để đảm bảo uy tín tín dụng của Công ty và duy trì sản xuất.
- Doanh thu suy giảm mạnh kéo theo sản lượng sản xuất giảm mạnh và sự gia tăng chi phí đầu vào làm tỷ lệ lãi gộp của Công ty giảm mạnh theo, khiến phần lãi gộp này

không đủ bù đắp cho các hoạt động tài chính và quản lý, bán hàng của Công ty. Lợi nhuận Công ty trong năm nay có được là nhờ khoản hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi. Đây là điều may mắn, khi Công ty đã đàm phán thu hồi được nợ tạo dòng tiền cho hoạt động và cải thiện kết quả kinh doanh. Tuy nhiên để phát triển bền vững thì Công ty cần phải gia tăng doanh thu, cải thiện nguồn lãi gộp để có thể bù đắp các chi phí hoạt động, mang lại lợi nhuận cho cổ đông và thu nhập cho người lao động, đồng thời quản lý chặt chẽ các tài sản để nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản và vốn.

❖ Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021
I	Nhóm chỉ tiêu thanh toán		
1	Khả năng thanh toán nhanh: (TSNH-HTK)/Nợ NH, lần	0,72	0,64
2	Khả năng thanh toán hiện hành: TSNH/Nợ NH, lần	1,15	1,00
II	Nhóm chỉ tiêu cơ cấu vốn		
1	Hệ số nợ phải trả/Vốn CSH, lần	1,31	1,66
2	Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản, lần	0,57	0,62
III	Nhóm chỉ tiêu hoạt động		
1	Vòng quay vốn lưu động (DTT/TSNH BQ), lần	1,11	1,72
IV	Nhóm chỉ tiêu sinh lợi (%)		
1	Lợi nhuận trước thuế/DTT	1,09	5,39
2	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	1,27	10,79
3	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ (ROA)	0,57	4,29

- Sau khi công ty phát hành thêm cổ phần tăng vốn để trả cổ tức và trả lại vốn góp cổ phần bị hủy năm 2017 thì các chỉ số trong nhóm chỉ tiêu thanh toán đã được cải thiện so với cuối năm 2021. Việc tăng vốn cũng giúp cải thiện các chỉ tiêu về cơ cấu vốn mặc dù trong năm 2022 Công ty đã gia tăng vay ngắn hạn và sử dụng tài sản thuê tài chính để đáp ứng cho giai đoạn sản xuất kinh doanh khó khăn.
- Tuy nhiên do doanh thu sụt giảm mạnh nên các chỉ tiêu về hoạt động giảm sút theo và lợi nhuận thấp, trong khi tài sản và vốn chủ sở hữu tăng khiến các chỉ tiêu về sinh lợi đều suy giảm rất mạnh.
- Nhìn chung, về mặt khả năng thanh toán và cơ cấu vốn đã được cải thiện sau khi công ty phát hành cổ phiếu bổ sung vốn. Nhưng kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh kém đã kéo các chỉ tiêu hoạt động và sinh lợi giảm ảnh hưởng đến quyền lợi của cổ đông, người lao động và khả năng ổn định lâu dài của Công ty. Đây là mục tiêu mà năm 2023 Công ty cần tập trung cải thiện để nâng cao hiệu quả hoạt động và sinh lợi.
- BKS kiến nghị Công ty tiếp tục duy trì khả năng thu hồi nợ vay cũng như cải thiện việc sử dụng hiệu quả tài sản hơn nữa, đặc biệt là xem xét mức dự trữ tồn kho nguyên vật liệu, thành phẩm ở mức phù hợp hơn so với công suất sản xuất của nhà máy, đưa các hạng mục xây dựng cơ bản dở dang đã hoàn thành đưa vào sử dụng.

1.4. Công nợ phải thu, phải trả :**1.4.1. Công nợ phải thu**

- Tại thời điểm 31/12/2022, các khoản phải thu ngắn hạn là 192,6 tỷ đồng, tăng ứng với 5,8 tỷ đồng so với cùng thời điểm năm 2021. Tuy nhiên số dư nợ phải thu ngắn hạn của khách hàng đã giảm 8,3 tỷ đồng do thu hồi được nợ cũ.
- Số liệu về công nợ phải thu khách hàng và tổng giá trị đã thực hiện trích lập: (Đvt: triệu đồng)

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2021
Tổng nợ phải thu khách hàng	tỷ đồng	218,4	226,7
Tổng nợ quá hạn	tỷ đồng	46,3	54,8
Trích lập dự phòng nợ khó đòi	tỷ đồng	28,6	43,6

- Công ty cũng đã thực hiện trích lập dự phòng đối với các khoản nợ theo quy định, tuy nhiên một số khoản nợ Công ty đánh giá có khả năng thu hồi nên không thực hiện trích lập. Mức dự phòng đã giảm gần 15 tỷ đồng so với thời điểm cùng kỳ tương ứng giảm 34,4%.

1.4.2. Công nợ phải trả người bán:

- Tại thời điểm 31/12/2022, nợ phải trả người bán đã tăng 77,5% so với đầu năm lên mức 56,1 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 10% tổng nguồn vốn. Sự gia tăng này là do các khó khăn về dòng tiền, nên Công ty đã gia tăng việc chiếm dụng vốn từ nhà cung cấp, tuy là điều tốt nhưng Công ty cần chú ý đến uy tín trả nợ cũng như việc tăng giá đầu vào của nhà cung cấp khi Công ty kéo dài thời gian trả nợ

1.5. Công tác thu mua vật tư:

- Công ty vẫn duy trì thực hiện công tác mua vật tư theo quy trình mua hàng, thực hiện so sánh đơn giá chào của các nhà cung cấp và đưa ra lựa chọn trên cơ sở đơn giá đi đôi cùng chất lượng.
- Các vật tư nhập khẩu cũng được kiểm định chất lượng và đầy đủ hồ sơ nguồn gốc, hồ sơ chất lượng trước khi nhập kho.
- Công tác kiểm kê vật tư tồn kho đã thực hiện theo quy định vào thời điểm 31/12/2022 cùng với sự kiểm tra của Đơn vị kiểm toán và Ban kiểm soát.

1.6. Công tác bán hàng và quản lý hợp đồng:

- Công tác ký hợp đồng bán hàng vẫn duy trì áp dụng nhiều hình thức thanh toán và điều khoản thanh toán đối với các hợp đồng lớn được ký kết theo phương án có Chứng thư bảo lãnh thanh toán ngay từ thời điểm đàm phán, qua đó giúp việc thanh toán và thu hồi nợ phải thu đạt hiệu quả, hạn chế rất lớn việc công nợ tồn đọng trong quá trình thực hiện hợp đồng, cũng như sau khi quyết toán dự án. Tuy nhiên vẫn có một số hợp đồng chứa đựng nhiều rủi ro như: có điều khoản thanh toán phụ thuộc vào đơn vị thứ ba (chủ đầu tư, tổng thầu), hay tỷ lệ tạm ứng thấp nhưng kỳ hạn thanh toán dài việc này sẽ khiến khó xác định tuổi nợ, lệch kỳ hạn thanh toán nhiều gây khó khăn cho việc cân đối tài chính của công ty.

1.7. Công tác đầu tư:**1.7.1. Về công tác đầu tư máy móc thiết bị, xây dựng cơ bản:**

- Trong năm 2022 vừa qua do tình hình tài chính khó khăn nên công ty chỉ thực hiện công tác đầu tư dây chuyền sản xuất dầm Super-T (Giai đoạn 5) cho những hạng mục còn đang dở dang và không đầu tư mới cho dự án này.
- Năm 2022 công ty chỉ đầu tư một số hạng mục mua sắm thiết bị phục vụ cho sản xuất, cụ thể như sau :
 - + Bộ gắp khuôn 02 chức năng TX-TF trị giá 292.000.000 đồng
 - + Hệ thống máy kéo đai liên hoàn trị giá 98.517.083 đồng
 - + Khuôn cọc tròn D350 (Số lượng 13 khuôn) tổng giá trị 1.957.477.566 đồngNhư vậy tổng giá trị đầu tư máy móc thiết bị cho năm 2022 là 2.347.994.649 đồng
- Dự án điện mặt trời áp mái của Công ty vẫn chưa hoàn thành xong các thủ tục đầu tư do các thay đổi trong chính sách nghiệm thu dự án của nhà nước và các vấn đề liên quan đến các thủ tục giấy phép xây dựng các nhà xưởng của Công ty trước đây. Nên dự án vẫn chưa phát huy được hiệu quả dù Công ty vẫn đang phải chi trả lãi vay cho khoản đầu tư này.

1.7.2. Về công tác đầu tư sang 7FTD (Campuchia):

- Căn cứ vào báo cáo nội bộ về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty 7FTD, Ban kiểm soát ghi nhận : năm 2022 vừa qua, Công ty 7FTD đạt doanh thu là 5.372.506 USD và lỗ 985.616 USD. Nguyên nhân doanh thu giảm so với năm 2021 và kết quả kinh lỗ là do tình hình kinh tế Campuchia cũng gặp khó khăn, bị ảnh hưởng nặng nề bởi suy thoái kinh tế toàn cầu nên các công trình xây dựng cũng bị trì trệ.
- Với kết quả kinh doanh trên của 7FTD cũng đã ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 mà Công ty đã đặt ra trong đó có phần thu nhập 700.000.000 từ khoản đầu tư này.

II. VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BKS, HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY NĂM 2022:**2.1. Tình hình hoạt động của BKS :**

- Ban kiểm soát công ty đang hoạt động, gồm 03 thành viên :
 - + Bà Lê Trần Kiều Ngân (Trưởng ban);
 - + Ông Nguyễn Xuân Hiếu (Thành viên);
 - + Ông Ngô Trường Huy (Thành viên).
- Trong năm qua, BKS đã thực hiện công tác kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động SXKD của công ty, giám sát đối với hoạt động của HĐQT công ty theo đúng chức năng nhiệm vụ được giao và tuân thủ theo đúng Điều lệ công ty đã ban hành. BKS cũng đã thực hiện kiểm tra các số liệu báo cáo liên quan đến hoạt động SXKD của công ty hàng quý và báo cáo tài chính kết thúc năm.
- BKS đã được mời, cung cấp tài liệu và tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT công ty theo định kỳ, đã tham gia giám sát công tác kiểm kê tại thời điểm 31/12/2022 và tham gia giám sát công tác kiểm toán cùng Đơn vị kiểm toán A&C.



- BKS đã tổ chức các cuộc họp thường kỳ, gồm 03 cuộc họp nhằm đánh giá tình hình giám sát về các hoạt động SXKD và HĐQT công ty. Ngoài các cuộc họp tập trung thường kỳ thì BKS đã lập group Zalo để thường xuyên trao đổi và đề nghị công ty cung cấp các thông tin, số liệu, hồ sơ để xem xét và bàn thảo trên group trước và sau các cuộc họp BKS
- Nội dung chính tóm tắt các kỳ họp BKS trong năm thứ 1 - nhiệm kỳ (2022-2027):

Kỳ họp	Thành viên tham dự	Nội dung chính
1. Kỳ họp ngày 18/08/2022 (theo Biên bản số 01/2022/BB/BKS-TDCLA)	Đầy đủ 03 thành viên	- Kiểm tra số liệu báo cáo quý 2 năm 2022 về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. - Kiểm tra cơ sở số liệu tính lương ban điều hành, hạch toán và thanh toán lương quý 2 năm 2022 - Kiểm tra công nợ: Nợ lâu, nợ khó đòi, xem nguyên nhân vì sao thu hồi nợ chậm, các điều khoản của hợp đồng đối với các khoản nợ này. - Kiểm tra việc mua bán vật tư để tạo dòng tiền (Xem giá cả và mức độ thiệt hại nếu có) - Kiểm tra việc vay ngoài để bổ sung nguồn vốn lưu động (xem lãi suất và thời hạn vay) - Kiểm tra hồ sơ đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2022-2027 bao gồm kiểm tra tư cách cổ đông, ứng viên, kiểm phiếu, bầu cử.
2. Kỳ họp ngày 11/11/2022 (theo Biên bản số 02/2022/BB/BKS-TDCLA)	Đầy đủ 03 thành viên	- Kết quả kết quả hoạt động SXKD quý 3 năm 2022 - Kiểm tra tình hình thu hồi công nợ cũ trong quý 3 năm 2022 - Kiểm tra việc thực hiện đầu tư mua sắm tài sản cố định theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2022 - Kiểm tra số liệu thực tế về đất đai và hồ sơ pháp lý của đất đai (giấy chứng nhận quyền sở hữu đất của công ty) - Kiểm tra quỹ lương của công ty năm 2022 và xem xét việc chi vượt quỹ lương các năm 2021-2022 - Kiểm tra ngẫu nhiên công tác nghiệm thu, thanh toán xe thuê để hoạt động nội bộ
3. Kỳ họp ngày 12/04/2023 (theo Biên bản số 03/2023/BB/BKS-TDCLA)	Đầy đủ 03 thành viên	- Kiểm tra chi tiết phát sinh quý 4 các TK chi phí và lương. - Kiểm tra thực hiện các việc tồn đọng treo lại cần giải quyết tiếp tục trong nội dung biên bản lần trước. - Xem xét báo cáo tài chính và góp ý cá tài liệu chuẩn bị ĐHCĐ

2.2. Giám sát tình hình hoạt động của HĐQT:

- HĐQT Công ty gồm 05 thành viên: 01 Chủ tịch HĐQT và 04 thành viên HĐQT hoạt động kiêm nhiệm.
- Hội đồng quản trị đã tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Đại hội cổ đông, thực hiện giám sát hoạt động của Giám đốc Công ty trong việc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.
- Sau đại hội cổ đông năm 2022 đến nay Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức **09** cuộc họp thường kỳ (08 cuộc họp trực tiếp và 01 cuộc họp lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản. Trong đó có 03 cuộc họp vắng 02 thành viên Võ Văn Lãnh và Phạm Tấn Lộc nên phải triệu tập lần 2, các cuộc họp còn lại đều đầy đủ thành viên tham dự. Nội dung các cuộc họp nhằm nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh và có hướng chỉ đạo kịp thời, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh an toàn, tuân thủ đúng Pháp luật, triển khai thực hiện đúng Điều lệ và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Ban kiểm soát đều được mời đại diện tham dự các cuộc họp HĐQT và được cung cấp hồ sơ tài liệu họp đầy đủ như các thành viên HĐQT.
- Các nghị quyết, quyết định của HĐQT được ban hành theo đúng thẩm quyền, quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

2.3. Giám sát tình hình hoạt động của Ban điều hành :

- Ban điều hành đã thực hiện nhiệm vụ theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 2022 và Nghị quyết của HĐQT kịp thời, theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong Điều lệ của Công ty. Riêng phần thực hiện chi trả cổ tức năm 2021 Công ty chưa thực hiện do các khó khăn về tài chính và nếu chi trả cổ tức sẽ không đảm bảo hoạt động của Công ty. Các khó khăn về tài chính này ban điều hành đều có báo cáo với HĐQT.

2.4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát, HĐQT và Ban điều hành:

- Trong năm 2022, Ban kiểm soát đã được cung cấp thông tin về các Biên bản họp HĐQT, nghị quyết của HĐQT và Ban Ban điều hành thông qua các cuộc họp BKS, cũng như các hoạt động kiểm tra của BKS trong năm hoạt động vừa qua.
- Trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, Ban kiểm soát đã được HĐQT, Ban điều hành tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ.
- HĐQT và Ban điều hành đã chủ động thực hiện trong công việc, phối hợp tốt trong điều hành sản xuất kinh doanh nhằm mang lại hiệu quả, lợi ích cho công ty.

III. Nhận xét và kiến nghị của Ban kiểm soát**1. Nhận xét:**

- Năm 2022 mặc dù công ty không đạt các chỉ tiêu theo kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận, tuy nhiên BKS vẫn nhận thấy những nỗ lực của Ban điều hành công ty trong công tác quản lý và điều hành, vì trong bối cảnh nền kinh tế vĩ mô chịu nhiều ảnh hưởng các chính sách của nhà nước đặc biệt là về lĩnh vực xây dựng, tín dụng ngân hàng, biến động giá nguyên vật liệu khiến nhiều dự án bị đình trệ, không triển khai được, đã đẩy các doanh nghiệp cùng ngành nghề với công ty phải cạnh tranh gay gắt và trong đó có nhiều doanh nghiệp không có hợp đồng, đơn hàng nên phải cắt giảm giờ làm, sa thải

công nhân hoặc thậm chí đóng của nhà máy, nhưng riêng công ty vẫn duy trì được công ăn việc làm để giữ chân người lao động.

- Ban kiểm soát cũng đánh giá cao về công tác thu hồi công nợ của Công ty trong năm 2022 vì đã đàm phán thu hồi được khoản nợ khó đòi của các năm trước, nhờ khoản hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi này đã giúp công ty có lãi.
- Công ty đã thực hiện đóng thuế, nộp các khoản bảo hiểm cho người lao động đầy đủ và đúng theo quy định.

2. Kiến Nghị:

- Kiến nghị Ban giám đốc công ty tiếp tục duy trì và đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ (đặc biệt là công nợ quá hạn còn tồn tại của các năm trước), nâng cao công tác điều hành trong hoạt động SXKD nhằm cải thiện các chỉ tiêu hiệu quả sử dụng vốn, tối ưu lợi nhuận và mang lại một mức cổ tức cho cổ đông trong năm tới.
- Kiến nghị Ban lãnh đạo công ty đẩy nhanh công tác hoàn thiện các thủ tục để đáp ứng cho việc nghiệm thu PCCC các nhà xưởng nhằm cung cấp đầy đủ hồ sơ cho điện lực Bến lức để giải ngân cho khoản tiền điện năng lượng mặt trời áp mái mà điện lực chưa chi trả cho Công ty.
- Kiến nghị Ban giám đốc công ty tiếp tục truy lục và hoàn thiện các hồ sơ, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn thiếu để đảm bảo tính pháp lý tránh các tranh chấp không đáng có sau này.
- Kiến nghị công ty cần có phương án xử lý hoặc chuyển đổi công năng của xưởng giai đoạn 5 đang đầu tư để sản xuất dầm Super -T để tránh lãng phí vì công ty đã đầu tư khá lớn cho công tác xây dựng hạng mục này.

IV. Kế hoạch làm việc của Ban kiểm soát năm 2023 :

Ban kiểm soát sẽ tiếp tục căn cứ theo chương trình hoạt động của ban kiểm soát để thực hiện công tác kiểm tra/ kiểm soát các hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty theo đúng tinh thần Nghị quyết Đại hội đồng cổ động và Điều lệ công ty.

Trên đây là báo cáo tóm tắt của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh của công ty năm 2022, kính trình Đại hội xem xét, thông qua.

Thay mặt Ban kiểm soát, Chúng tôi trân trọng cảm ơn Quý cổ đông, HĐQT, Ban Giám đốc, các phòng ban chức năng và CBCNV Công ty đã hỗ trợ và tạo điều kiện cho chúng tôi hoàn thành nhiệm vụ.

Trân trọng.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban



LÊ TRẦN KIỀU NGÂN

CÔNG TY CP BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC - LONG AN
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023
VĂN KIẾN ĐẠI HỘI



BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN NĂM 2022



BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN
BÊ TÔNG LY TÂM
THỦ ĐỨC – LONG AN

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	13 - 35
8. Phụ lục	36 - 37

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm Thủ Đức – Long An (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm Thủ Đức – Long An hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1100727873, đăng ký lần đầu ngày 17 tháng 5 năm 2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 28 tháng 3 năm 2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Long An cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Ấp 3, Xã An Thạnh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An.
- Điện thoại : +84 (272) 3636 446
- Fax : +84 (272) 3636 447

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Sản xuất điện năng lượng mặt trời;
- Kinh doanh vật liệu xây dựng; Mua bán các sản phẩm bê tông công nghiệp (trụ điện, cọc cừ, ống cống, ống cọc, cầu kiện bê tông, bê tông thương phẩm);
- Truyền tải và phân phối điện năng lượng mặt trời;
- Sản xuất các sản phẩm bê tông công nghiệp (trụ điện, cọc cừ, ống cống, ống cọc, cầu kiện bê tông, bê tông thương phẩm);
- Tư vấn xây dựng (trừ kinh doanh dịch vụ thiết kế công trình), chuyển giao công nghệ sản xuất bê tông công nghiệp; Thiết kế sản phẩm bê tông công nghiệp, cơ khí, thiết bị nâng công nghiệp;
- Xây lắp đường dây tải điện và trạm biến áp điện, điện dân dụng, điện công nghiệp;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Thi công các công trình công nghiệp, dân dụng, cơ sở hạ tầng;
- Sản xuất các sản phẩm cơ khí (thiết bị: nâng, sản xuất bê tông, kết cấu thép, các sản phẩm cơ khí);
- Sản xuất vật liệu xây dựng, vật tư thiết bị máy móc kỹ thuật (trừ máy in);
- Mua bán vật tư thiết bị máy móc kỹ thuật (trừ máy in); Mua bán vật liệu, vật tư thiết bị kỹ thuật ngành điện, xây dựng; Mua bán thiết bị: nâng, sản xuất bê tông, kết cấu thép, các sản phẩm cơ khí;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Vận tải hàng hóa bằng đường thủy nội địa.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Phạm Hữu Thiên	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2022
Ông Phạm Ngọc Hiệp	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2022
Ông Dương Ngọc Văn	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2022
Ông Võ Văn Lãnh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2022
Ông Phạm Tấn Lộc	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2022
Ông Trịnh Tiến Bảy	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2022



CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC – LONG AN
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Lê Trần Kiều Ngân	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2022
Ông Nguyễn Xuân Hiếu	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2022
Ông Ngô Trường Huy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2022
Ông Thái Mạnh Hùng	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2022

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm/Miễn nhiệm
Ông Dương Ngọc Vân	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2022
Ông Phạm Ngọc Hiệp	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2022
Ông Phạm Trần Tiệp	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 7 năm 2022

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là ông Dương Ngọc Vân – Tổng Giám đốc Công ty (Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2022).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

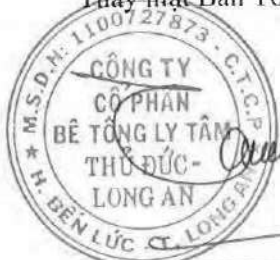
Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Dương Ngọc Vân
Tổng Giám đốc

Ngày 04 tháng 5 năm 2023



A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Head Office : 02 Trương Sơn St., Ward 2, Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam

Branch in Hà Nội : 40 Giảng Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City, Vietnam

Branch in Nha Trang : Lot SH06A.01, St No 13, Lê Hồng Phong II Urban Area Phước Hải Ward, Nha Trang City, Vietnam

Branch in Cần Thơ : 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Cái Rang Dist., Cần Thơ City, Vietnam

Tel: +84 (028) 3547 2972 kttv@a-c.com.vn

Tel: +84 (024) 3736 7879 kttvhn@a-c.com.vn

Tel: +84 (0258) 246 5151 kttvnt@a-c.com.vn

Tel: +84 (0292) 376 4995 kttvct@a-c.com.vn



www.a-c.com.vn

Số: 1.1072/23/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC – LONG AN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm Thủ Đức – Long An (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 04 tháng 5 năm 2023, từ trang 06 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm Thủ Đức – Long An tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Nguyễn Minh Trí

Thành viên Ban Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0089-2023-008-1

Người được ủy quyền

Phan Vũ Công Bá

Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0197-2023-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 5 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC - LONG AN

Địa chỉ: Ấp 3, Xã An Thạnh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		344.798.716.621	313.579.377.394
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		19.877.968.088	11.761.188.881
1. Tiền	111	V.1	19.877.968.088	11.761.188.881
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1.096.414.800	1.045.200.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	1.096.414.800	1.045.200.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		192.606.459.931	186.829.134.044
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	218.390.086.227	226.690.745.063
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	1.303.315.950	1.740.732.451
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	1.514.435.891	2.010.546.819
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(28.601.378.137)	(43.612.890.289)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		129.512.729.553	113.521.668.515
1. Hàng tồn kho	141	V.7	129.512.729.553	113.521.668.515
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.705.144.248	422.185.954
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	457.380.705	422.185.954
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	V.15	1.247.763.543	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC - LONG AN

Địa chỉ: Ấp 3, Xã An Thạnh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		211.896.564.388	204.706.367.932
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		873.893.371	14.999.934
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	873.893.371	14.999.934
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		140.660.991.537	150.316.563.383
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	94.166.025.921	118.324.434.498
- Nguyên giá	222		248.211.396.857	266.291.959.388
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(154.045.370.936)	(147.967.524.890)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.10	15.415.123.993	-
- Nguyên giá	225		17.394.347.423	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(1.979.223.430)	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	31.079.841.623	31.992.128.885
- Nguyên giá	228		34.705.546.082	34.705.546.082
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.625.704.459)	(2.713.417.197)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		37.604.384.225	21.434.270.651
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	37.604.384.225	21.434.270.651
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		29.645.775.317	29.645.775.317
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	18.645.775.317	18.645.775.317
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2a	11.000.000.000	11.000.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		3.111.519.938	3.294.758.647
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	3.111.519.938	3.294.758.647
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		556.695.281.009	518.285.745.326

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC - LONG AN

Địa chỉ: Ấp 3, Xã An Thạnh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		316.254.962.961	323.171.078.713
I. Nợ ngắn hạn	310		300.397.645.101	312.994.578.713
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	56.131.876.423	31.627.851.989
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	5.684.463.277	8.947.074.343
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	1.419.764.074	4.130.999.330
4. Phải trả người lao động	314	V.16	4.836.561.180	3.925.919.045
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	-	725.022.800
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.19	6.498.901.010	50.906.046.004
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.20a	225.170.408.290	209.926.696.607
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.21	655.670.847	2.804.968.595
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		15.857.317.860	10.176.500.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.18	295.531.731	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.20b	15.561.786.129	10.176.500.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC - LONG AN

Địa chỉ: Ấp 3, Xã An Thạnh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		240.440.318.048	195.114.666.613
I. Vốn chủ sở hữu	410		240.440.318.048	195.114.666.613
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.22a	150.458.020.000	120.366.560.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		150.458.020.000	120.366.560.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.22a	19.606.705.200	950.000.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.22a	(200.000)	(200.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.22a	52.872.052.620	50.142.798.186
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.22a	17.503.740.228	23.655.508.427
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		14.443.963.200	23.655.508.427
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		3.059.777.028	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		556.695.281.009	518.285.745.326

Nguyễn Văn Việt
Kế toán trưởng/Người lập

Long An, ngày 04 tháng 5 năm 2023



Dương Ngọc Vân
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC - LONG AN

Địa chỉ: Ấp 3, Xã An Thạnh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	364.192.943.626	494.866.075.453
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	99.916.000	1.402.420.769
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		364.093.027.626	493.463.654.684
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	342.526.853.935	430.346.867.352
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		21.566.173.691	63.116.787.332
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	1.350.082.097	1.589.551.119
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	16.521.879.938	14.161.653.149
Trong đó: chi phí lãi vay	23		14.487.594.594	14.130.644.542
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	2.758.766.340	18.381.542
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	(444.924.854)	23.016.761.752
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		4.080.534.364	27.509.542.008
11. Thu nhập khác	31	VI.8	339.568.013	44.472
12. Chi phí khác	32	VI.9	457.790.531	934.302.727
13. Lợi nhuận khác	40		(118.222.518)	(934.258.255)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.962.311.846	26.575.283.753
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	902.534.818	5.488.829.814
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	36.846.000
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		3.059.777.028	21.049.607.939
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	207	1.410
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	207	1.410

Nguyễn Văn Việt
Kế toán trưởng/Người lập

Long An, ngày 04 tháng 5 năm 2023

Dương Ngọc Vân
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC - LONG AN

Địa chỉ: Ấp 3, Xã An Thạnh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		3.962.311.846	26.575.283.753
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9, 10, 11	15.973.816.307	15.860.852.493
- Các khoản dự phòng	03	V.6	(15.011.512.152)	2.942.299.232
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4, VI.5	(322.883.235)	19.207.753
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4, VI.8	(1.167.338.391)	(744.260.110)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	14.487.594.594	14.130.644.542
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		17.921.988.969	58.784.027.663
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		7.319.172.516	(31.587.017.907)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(15.991.061.038)	(20.427.758.795)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(8.258.931.699)	(14.749.003.597)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		148.043.958	318.093.558
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	VI.5	(22.929.989.272)	(11.860.724.612)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.15	(1.488.829.814)	(9.227.133.954)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.21	(6.224.258.541)	(5.526.839.744)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(29.503.864.921)	(34.276.357.388)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9, V.12, V.13	(21.088.985.808)	(18.377.338.417)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	V.9, VI.8	16.228.763.546	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2a	(51.214.800)	(12.045.200.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	11.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5, VI.4	923.964.800	811.652.959
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(3.987.472.262)	(18.610.885.458)

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC - LONG AN

Địa chỉ: Ấp 3, Xã An Thạnh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	V.22	48.748.165.200	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	(2.000.000.000)
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.19	369.860.053.792	469.328.914.114
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.19	(359.661.392.257)	(400.133.591.771)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	V.19	(7.047.531.146)	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.18, V.22	(10.291.179.198)	(9.352.150.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		41.608.116.391	57.843.172.343
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		8.116.779.208	4.955.929.497
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	11.761.188.881	6.805.259.384
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	19.877.968.089	11.761.188.881


 Nguyễn Văn Việt
 Kế toán trưởng/Người lập



Long An, ngày 04 tháng 5 năm 2023
 Dương Ngọc Vân
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC – LONG AN

Địa chỉ: Ấp 3, Xã An Thạnh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm Thủ Đức – Long An (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất và dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất các sản phẩm bê tông công nghiệp và thi công nền móng.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 261 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 296 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC – LONG AN

Địa chỉ: Ấp 3, Xã An Thạnh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC – LONG AN

Địa chỉ: Ấp 3, Xã An Thạnh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và đầu tư trái phiếu với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ góp vốn điều lệ của Công ty so với tổng số điều lệ thực góp tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC – LONG AN

Địa chỉ: Ấp 3, Xã An Thạnh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ, và các chi phí trả trước khác. Các chi phí trả trước này được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC – LONG AN

Địa chỉ: Ấp 3, Xã An Thạnh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 30
Máy móc và thiết bị	05 – 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	04 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05
Tài sản cố định hữu hình khác	02 – 05

9. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	04 – 10

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,....

Quyền sử dụng đất của Công ty do nhận chuyển nhượng hợp pháp được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn quyền sử dụng đất (50 năm).

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC – LONG AN

Địa chỉ: Ấp 3, Xã An Thạnh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

13. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC – LONG AN

Địa chỉ: Ấp 3, Xã An Thạnh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và khi có thông báo chi trả cổ tức của Hội đồng quản trị.

15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC – LONG AN

Địa chỉ: Ấp 3, Xã An Thạnh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ này mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá hàng bán, chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá hàng bán, chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC – LONG AN

Địa chỉ: Ấp 3, Xã An Thạnh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kết toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	2.196.224	372.594.823
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	19.875.771.864	11.388.594.058
Cộng	19.877.968.088	11.761.188.881

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC – LONG AN

Địa chỉ: Ấp 3, Xã An Thạnh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**2. Đầu tư tài chính****2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	1.096.414.800	1.096.414.800	1.045.200.000	1.045.200.000
Dài hạn				
Trái phiếu (**)	11.000.000.000	11.000.000.000	11.000.000.000	11.000.000.000
Cộng	12.096.414.800	12.096.414.800	12.045.200.000	12.045.200.000

(*) Khoản tiền gửi có kỳ hạn thời hạn 12 tháng. Toàn bộ khoản tiền gửi này đã được cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay thấu chi từ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Thủ Thiêm (xem thuyết minh số V.20).

(**) Trái phiếu do Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam phát hành, lãi suất thả nổi, trả lãi một năm một lần, chi tiết như sau:

Tổ chức phát hành	Năm phát hành	Kỳ hạn (năm)	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam	2020	10 năm	6.000.000.000	6.000.000.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam	2021	10 năm	5.000.000.000	5.000.000.000
Cộng			11.000.000.000	11.000.000.000

Toàn bộ các trái phiếu này đã được cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay thấu chi từ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Thủ Thiêm (xem thuyết minh số V.20).

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác của Công ty chỉ có khoản đầu tư vào 7FTD Co., Ltd với tỷ lệ cổ phần sở hữu theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 15% tương đương 900.000 USD. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty đã góp đủ 900.000 USD.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu bên liên quan	4.392.480.798	4.504.285.000
Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại An Tâm	4.392.480.798	4.504.285.000
Phải thu các khách hàng khác	214.144.292.029	222.186.460.063
Công ty TNHH Phát triển City	20.573.656.515	10.800.194.510
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Châu Giang	18.225.099.750	18.225.099.750
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hạ tầng 620	15.961.667.630	3.774.455.330
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại dịch vụ D.N.T	11.842.320.000	15.811.764.734
Công ty TNHH MTV Vật liệu Xây dựng SG	11.604.053.350	11.754.053.350
Tổng Công ty Xây dựng Lũng Lô	5.523.095.315	14.055.356.931
Công ty Cổ phần Xây dựng - Vận tải CMQ	564.773.600	15.864.773.600
Các khách hàng khác	129.849.625.869	131.900.761.858
Cộng	218.536.772.827	226.690.745.063

Quyền đòi nợ có giá trị là 24.823.260.550 VND (số đầu năm là 76.065.325.453 VND) đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP.HCM và Ngân hàng TNHH MTV United Overseas Bank (Việt Nam) (xem thuyết minh V.20).

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC – LONG AN

Địa chỉ: Ấp 3, Xã An Thạnh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	-	1.000.000.000
Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại An Tâm	-	1.000.000.000
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	1.303.315.950	740.732.451
Công ty TNHH Xây dựng và Dịch vụ Thương mại Hiệu Thắng	614.338.560	-
Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng & trang trí nội thất TP.HCM	-	198.414.700
Công ty TNHH Cơ Nhiệt Hồng Nhật	-	238.200.000
Các nhà cung cấp khác	688.977.390	304.117.751
Cộng	1.303.315.950	1.740.732.451

5. Phải thu khác**5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Lãi dự thu	226.519.479	-	137.237.288	-
Tạm ứng	1.228.821.258	-	1.832.316.546	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	59.095.154	-	40.992.985	-
Cộng	1.514.435.891	-	2.010.546.819	-

5b. Phải thu dài hạn khác

Các khoản ký quỹ dài hạn.

6. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Công ty TNHH MTV Vật liệu Xây dựng SG</i>						
Phải thu tiền bán hàng	Quá 03 năm	9.571.749.243	-	Quá 3 năm	3.324.481.305	-
				Từ 02 đến 03 năm	6.397.267.938	1.919.180.381
<i>Công ty TNHH MTV BT Phan Vũ-Đồng Nai</i>						
Phải thu tiền bán hàng	Quá 03 năm	4.678.586.560	-	Từ 02 đến 03 năm	4.678.586.560	1.403.575.968
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư Thiên Việt</i>						
Phải thu tiền bán hàng	Quá 03 năm	3.918.175.400	-	Quá 03 năm	3.918.175.400	-
<i>Công ty Cổ phần Xây dựng Việt Phú Long</i>						
Phải thu tiền bán hàng	Quá 03 năm	3.580.791.500	-	Từ 02 đến 03 năm	3.580.791.500	1.253.654.587
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>						
Phải thu tiền bán hàng	Quá 03 năm	6.495.351.786	-	Quá 03 năm	25.569.964.716	-
	Từ 02 đến 03 năm	509.605.212	152.881.564	Từ 02 đến 03 năm	664.616.000	199.384.800
	Từ 01 đến 02 năm	-	-	Từ 01 đến 02 năm	509.605.212	254.802.606
Cộng		28.754.259.701	152.881.564		48.643.488.631	5.030.598.342

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC – LONG AN

Địa chỉ: Ấp 3, Xã An Thạnh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	43.612.890.289	38.644.061.057
Trích lập dự phòng bổ sung	-	4.968.829.232
Hoàn nhập dự phòng	(15.011.512.152)	-
Số cuối năm	<u>28.601.378.137</u>	<u>43.612.890.289</u>

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	4.623.079.947	-	-	-
Nguyên liệu, vật liệu	53.623.301.980	-	67.141.025.562	-
Công cụ, dụng cụ	2.767.668.867	-	2.503.557.388	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	23.470.801	-	356.828.097	-
Thành phẩm	68.475.207.958	-	43.520.257.468	-
Cộng	<u>129.512.729.553</u>	-	<u>113.521.668.515</u>	-

Toàn bộ giá trị hàng tồn kho đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP.HCM (xem thuyết minh V.20).

8. Chi phí trả trước**8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	368.069.861	357.023.796
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	89.310.844	65.162.158
Cộng	<u>457.380.705</u>	<u>422.185.954</u>

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	2.992.658.512	3.017.638.674
Các chi phí trả trước dài hạn khác	118.861.426	277.119.973
Cộng	<u>3.111.519.938</u>	<u>3.294.758.647</u>

9. Tài sản cố định hữu hình

Thông tin về biến động của tài sản cố định hữu hình được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 28.902.762.957 VND (số đầu năm là 33.466.913.313 VND) đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP.HCM (xem thuyết minh V.20).

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC – LONG AN

Địa chỉ: Ấp 3, Xã An Thạnh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Tài sản cố định thuê tài chính

	Máy móc và thiết bị	Cộng
Nguyên giá		
Số đầu năm	-	-
Thuê tài chính trong năm	17.394.347.423	17.394.347.423
Số cuối năm	17.394.347.423	17.394.347.423
Trong đó:		
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-
Giá trị hao mòn		
Số đầu năm	-	-
Khấu hao trong năm	1.979.223.430	1.979.223.430
Số cuối năm	1.979.223.430	1.979.223.430
Giá trị còn lại		
Số đầu năm	-	-
Số cuối năm	15.415.123.993	15.415.123.993
Trong đó:		
Tạm thời không sử dụng	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-

11. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	34.125.546.082	580.000.000	34.705.546.082
Số cuối năm	34.125.546.082	580.000.000	34.705.546.082
Trong đó:			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	580.000.000	-
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	2.241.517.559	471.899.638	2.713.417.197
Khấu hao trong năm	804.186.900	108.100.362	912.287.262
Số cuối năm	3.045.704.459	580.000.000	3.625.704.459
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	31.884.028.523	108.100.362	31.992.128.885
Số cuối năm	31.079.841.623	-	31.079.841.623
Trong đó:			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC – LONG AN

Địa chỉ: Ấp 3, Xã An Thạnh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất có giá trị còn lại theo sổ sách là 31.079.841.623 VND (số đầu năm là 31.844.028.523 VND) đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP.HCM (xem thuyết minh V.20).

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển vào CCDC trong năm	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	4.600.125.215	-	-	-	4.600.125.215
Xây dựng cơ bản dở dang	16.834.145.436	14.460.732.010	(384.091.618)	(1.554.265.150)	33.004.259.010
Nhà xưởng mới	9.549.367.742	2.940.245.755	-	-	12.489.613.497
Hệ thống cầu dầm, palang, đường ray xưởng mới	3.825.744.646	12.380.458.829	-	-	16.206.203.475
Hạng mục nhà kho chứa mặt bích cạnh bờ sông	824.035.509	-	-	-	824.035.509
Hạng mục khác	2.634.997.539	2.787.765.758	(384.091.618)	(1.554.265.150)	3.484.406.529
Cộng	21.434.270.651	18.108.470.342	(384.091.618)	(1.554.265.150)	37.604.384.225

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả bên liên quan	1.535.378.117	634.234.504
Công ty Cổ phần CIC39	1.535.378.117	634.234.504
Phải trả các nhà cung cấp khác	54.596.498.306	30.993.617.485
Changshu Longyue Rolling Element International Trade Co., Ltd	9.370.519.884	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Mai Việt Trần	8.158.454.894	4.756.698.274
Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng & trang trí nội thất TP.HCM	6.150.527.457	-
Công ty TNHH Thép Povina	5.817.661.872	3.201.287.320
Công ty TNHH Năng lượng Châu Âu	1.436.824.421	3.553.453.945
Các nhà cung cấp khác (*)	23.662.509.778	19.482.177.946
Cộng	56.131.876.423	31.627.851.989

(*) Trong đó: Nợ phải trả Jiangsu Haiheng Building-Materials Machinery Co.,Ltd về mua sắm tài sản cố định là 1.470.268.800 VND (số dư đầu năm là 1.390.571.850 VND).

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần dịch vụ và Đầu tư Thương mại NYD	991.440.000	991.440.000
Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Tiko	456.896.000	456.896.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 586	466.562.800	466.562.800
Các khách hàng khác	3.916.251.077	7.032.175.543
Cộng	5.831.149.877	8.947.074.343

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC – LONG AN

Địa chỉ: Ấp 3, Xã An Thạnh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	2.434.932.022	-	(2.434.932.022)	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	677.854.069	(677.854.069)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.488.547.697	902.534.818	(1.488.829.814)	902.252.701
Thuế thu nhập cá nhân	207.519.611	1.525.027.524	(1.215.035.762)	517.511.373
Tiền thuê đất	-	6.179.469	(6.179.469)	-
Thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Cộng	4.130.999.330	3.114.595.880	(5.825.831.136)	1.419.764.074

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.962.311.846	26.575.283.753
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	569.203.282	1.053.095.318
- Các khoản điều chỉnh giảm	(18.841.040)	(184.230.000)
Thu nhập tính thuế	4.512.674.088	27.444.149.071
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	902.534.818	5.488.829.814

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

16. Phải trả người lao động

Tiền lương còn phải trả cho người lao động.

17. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí ép cọc	-	725.022.800
Cộng	-	725.022.800

18. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn

Chênh lệch giữa giá bán và giá trị còn lại của tài sản cố định bán đi thuê tài chính lại.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC – LONG AN

Địa chỉ: Ấp 3, Xã An Thạnh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

19. Phải trả khác**19a. Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả bên liên quan</i>	<i>442.008.601</i>	<i>4.778.757.799</i>
Công ty Cổ phần CIC39 - Cổ tức phải trả	442.008.601	4.778.757.799
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>6.056.892.409</i>	<i>46.127.288.205</i>
KPCĐ, BHXH, BHYT, BHTN	1.416.037.046	867.585.473
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	66.287.000	3.613.387.000
Phải trả phần vốn góp do hủy việc phát hành cổ phiếu	3.634.065.000	32.092.012.000
Lãi phải trả (*)	933.824.158	9.376.218.836
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	6.679.205	178.084.896
Cộng	6.498.901.010	50.906.046.004

(*) Khoản lãi phát sinh do hủy việc phát hành cổ phiếu năm 2017 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 19 tháng 11 năm 2021.

19b. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

20. Vay và nợ thuê tài chính**20a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>	<i>15.050.000.000</i>	-
Nguyễn Thành Hiếu	7.550.000.000	-
Phạm Ngọc Hiệp	5.000.000.000	-
Công đoàn Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm Thủ Đức - Long An	2.500.000.000	-
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>210.120.408.290</i>	<i>207.527.896.607</i>
Vay ngắn hạn ngân hàng	204.239.908.142	207.527.896.607
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱ⁾	107.990.955.402	94.007.881.707
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm ⁽ⁱ⁾	89.085.401.757	63.798.575.926
Ngân hàng TNHH MTV United Overseas Bank (Việt Nam) ⁽ⁱⁱ⁾	7.163.550.983	49.721.438.974
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.20b)	2.603.400.000	2.398.800.000
Nợ thuê tài chính đến hạn trả (xem thuyết minh số V.20b)	3.277.100.148	-
Cộng	225.170.408.290	209.926.696.607

(i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm để bổ sung vốn lưu động với hạn mức tín dụng là 150.000.000.000 VND, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ, thời hạn vay từng khoản nợ tối đa không quá 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền đòi nợ luân chuyển, hàng tồn kho luân chuyển, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình và tiền gửi có kỳ hạn cùng trái phiếu Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (xem thuyết minh số V.2, V.3, V.7, V.9 và V.11).

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC – LONG AN

Địa chỉ: Ấp 3, Xã An Thạnh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động với hạn mức tín dụng là 170.000.000.000 VND, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ, thời hạn vay từng khoản nợ tối đa không quá 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền đòi nợ luân chuyển, hàng tồn kho luân chuyển, tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình (xem thuyết minh số V.3, V.7, V.9 và V.11).
- (iii) Khoản vay Ngân hàng TNHH MTV United Overseas Bank (Việt Nam) để bổ sung vốn lưu động với hạn mức tín dụng là 50.000.000.000 VND, lãi suất vay theo từng giấy nhận nợ, thời hạn vay từng khoản nợ tối đa không quá 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền đòi nợ luân chuyển (xem thuyết minh số V.3).

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết phát sinh của khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	207.527.896.607	349.787.053.792	-	(353.075.042.257)	204.239.908.148
Vay tổ chức và các cá nhân liên quan	-	19.050.000.000	-	(4.000.000.000)	15.050.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	2.398.800.000	-	2.603.400.000	(2.398.800.000)	2.603.400.000
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	-	-	3.277.100.148	-	3.277.100.148
Cộng	209.926.696.607	368.837.053.792	5.880.500.148	(359.473.842.257)	225.170.408.290

20b. Vay dài hạn

	Năm nay	Năm trước
Vay dài hạn ngân hàng	8.408.550.000	10.176.500.000
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm ⁽ⁱ⁾	8.408.550.000	10.176.500.000
Nợ thuê tài chính	7.153.236.129	-
Công ty TNHH MTV Quốc tế Chailease	7.153.236.129	-
Số cuối năm	15.561.786.129	10.176.500.000

- (i) Khoản vay trung và dài hạn Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm để mua sắm tài sản cố định. Thời hạn vay 7 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên với lãi suất vay thả nổi. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền đòi nợ luân chuyển, hàng tồn kho luân chuyển, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình và tiền gửi có kỳ hạn cùng trái phiếu Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (xem thuyết minh số V.2, V.3, V.7, V.9 và V.11).

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	5.880.500.148	2.398.800.000
Trên 01 năm đến 05 năm	15.561.786.129	9.595.200.000
Trên 05 năm	-	581.300.000
Cộng	21.442.286.277	12.575.300.000

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC – LONG AN

Địa chỉ: Ấp 3, Xã An Thạnh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và thuê tài chính dài hạn như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay dài hạn ngân hàng	10.176.500.000	1.023.000.000	(2.603.400.000)	(187.550.000)	8.408.550.000
Nợ thuê tài chính	-	17.477.867.423	(3.277.100.148)	(7.047.531.146)	7.153.236.129
Cộng	10.176.500.000	18.500.867.423	(5.880.500.148)	(7.235.081.146)	15.561.786.129

21. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	172.964.471	840.000.000	(1.012.964.471)	-
Quỹ phúc lợi	1.582.294.124	1.260.000.000	(2.769.844.071)	72.450.053
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	1.049.710.000	1.974.960.794	(2.441.450.000)	583.220.794
Cộng	2.804.968.595	4.074.960.794	(6.224.258.542)	655.670.847

22. Vốn chủ sở hữu**22a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm.

22b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần CIC39	63.943.680.000	51.001.910.000
Ông Phạm Hữu Thiên	32.910.240.000	26.249.430.000
Ông Phạm Ngọc Hiệp	34.378.340.000	21.013.350.000
Ông Dương Ngọc Văn	3.887.010.000	13.592.540.000
Các cổ đông khác	15.338.550.000	8.509.130.000
Cộng	150.457.820.000	120.366.360.000

22c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	15.045.802	12.036.656
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	15.045.802	12.036.656
- Cổ phiếu phổ thông	15.045.802	12.036.656
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	20	20
- Cổ phiếu phổ thông	20	20
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	15.045.782	12.036.636
- Cổ phiếu phổ thông	15.045.782	12.036.636
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC – LONG AN

Địa chỉ: Ấp 3, Xã An Thạnh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**22d. Phân phối lợi nhuận**

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2021 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 01/NQ/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30 tháng 6 năm 2022 như sau:

• Trích Quỹ đầu tư phát triển	2.729.254.434
• Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.100.000.000
• Trích Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành công ty	1.974.960.794
• Chia cổ tức	14.443.963.200

Khoản cổ tức được chia của năm 2022 chưa có thông báo chi trả cổ tức của Hội đồng quản trị nên chưa ghi nhận khoản cổ tức phải trả trên Báo cáo tài chính này.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	45.105.545.590	3.725.596.615
Doanh thu bán thành phẩm, dịch vụ đã cung cấp	319.087.398.036	491.140.478.838
Cộng	364.192.943.626	494.866.075.453

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty chỉ phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ với bên liên quan là Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại An Tâm, chi tiết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Bán hàng	25.493.009.000	9.120.452.000
Cung cấp dịch vụ vận chuyển	8.000.000	-

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Giảm giá hàng bán	99.916.000	1.402.420.769
Cộng	99.916.000	1.402.420.769

3. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	45.713.117.379	4.044.884.673
Giá vốn của thành phẩm đã bán, dịch vụ đã cung cấp	296.813.736.556	426.301.982.679
Cộng	342.526.853.935	430.346.867.352

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	201.214.800	40.583.862
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	13.951.871	13.592.686
Lãi đầu tư trái phiếu	812.032.191	690.083.562
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	-	845.291.009
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	322.883.235	-
Cộng	1.350.082.097	1.589.551.119

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC – LONG AN

Địa chỉ: Ấp 3, Xã An Thạnh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	14.487.594.594	11.838.277.626
Lãi do sử dụng vốn góp bị hủy	2.033.802.192	2.292.366.916
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	483.152	11.800.854
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	19.207.753
Cộng	16.521.879.938	14.161.653.149

6. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	1.615.109.638	1.273.881.956
Chi phí vật liệu, bao bì	53.030.291	90.909.096
Chi phí khấu hao tài sản cố định	178.927.834	115.194.472
Dự phòng bảo hành sản phẩm	-	(2.026.530.000)
Các chi phí khác	911.698.577	564.926.018
Cộng	2.758.766.340	18.381.542

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	10.336.387.446	12.812.710.387
Chi phí vật liệu quản lý	23.611.110	-
Chi phí đồ dùng văn phòng	371.901.763	534.254.297
Chi phí khấu hao tài sản cố định	402.567.881	626.818.150
Thuế, phí và lệ phí	336.196.036	2.044.453.898
Dự phòng/(Hoàn nhập dự phòng) phải thu khó đòi	(15.011.512.152)	4.968.829.232
Chi phí bằng tiền khác	3.095.923.062	2.029.695.788
Cộng	(444.924.854)	23.016.761.752

8. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	154.091.400	-
Thanh lý công cụ dụng cụ	20.250.000	-
Thu nhập khác	165.226.613	44.472
Cộng	339.568.013	44.472

9. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	338.400.000	761.400.000
Chi phí khác	119.390.531	172.902.727
Cộng	457.790.531	934.302.727

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC – LONG AN

Địa chỉ: Ấp 3, Xã An Thạnh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Lãi trên cổ phiếu

10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3.059.777.028	21.049.607.939
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(520.160.000)	(4.074.960.794)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	2.539.617.028	16.974.647.145
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	12.283.965	12.036.636
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	207	1.410

10b. Thông tin khác

Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trừ số trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Các điều chỉnh này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 1.557 VND xuống còn 1.410 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	245.374.854.983	333.848.071.965
Chi phí nhân công	49.812.331.456	53.476.588.530
Chi phí khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	15.973.816.307	15.860.852.493
Chi phí dịch vụ mua ngoài	21.704.219.619	31.757.171.877
Chi phí khác	(9.868.059.899)	9.887.500.115
Cộng	322.997.162.466	444.830.184.980

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC – LONG AN

Địa chỉ: Ấp 3, Xã An Thạnh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Năm nay, Công ty phát sinh giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u>
Ông Dương Ngọc Vân	
Vay	4.000.000.000
Nhận vốn góp	3.659.460.000
Ông Phạm Ngọc Hiệp	
Vay	5.000.000.000
Ông Phạm Hữu Thiên	
Nhận vốn góp	6.660.810.000

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.20.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thù lao Hội đồng quản trị	676.800.000	761.400.000
Thu nhập Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý	3.153.185.000	2.575.174.000
Cộng	3.829.985.000	3.336.574.000

Ib. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần CIC39	Cổ đông lớn
Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại An Tâm	Bên liên quan của Chủ tịch Hội đồng quản trị

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ đã được trình bày ở thuyết minh VI.1b, Công ty còn giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần CIC39		
Nhận vốn góp	12.941.770.000	-
Mua nguyên vật liệu	7.910.350.461	13.847.050.703
Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại An Tâm		
Mua tài sản cố định	12.838.059.363	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC – LONG AN

Địa chỉ: Ấp 3, Xã An Thạnh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.13 và V.19.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.


Nguyễn Văn Việt

Người lập/Kế toán trưởng



Dương Ngọc Vân
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC - LONG AN

Địa chỉ: Ấp 3, Xã An Thạnh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

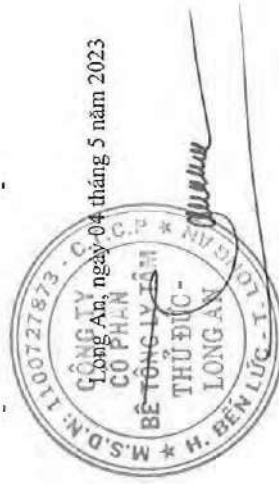
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Phụ lục 01: Bảng tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	75.871.267.768	179.144.678.189	10.261.919.281	791.834.293	222.259.857	266.291.959.388
Mua trong năm	-	4.614.477.566	-	-	-	4.614.477.566
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	49.495.711	334.595.907	-	-	-	384.091.618
Thanh lý, nhượng bán	-	(22.391.613.534)	(687.518.181)	-	-	(23.079.131.715)
Số cuối năm	75.920.763.479	161.702.138.128	9.574.401.100	791.834.293	222.259.857	248.211.396.857
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	620.001.109	54.309.385.250	7.376.019.283	705.936.111	139.078.039	63.150.419.792
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	35.688.772.069	103.303.690.544	8.093.842.281	713.629.071	167.590.925	147.967.524.890
Khấu hao trong năm	3.350.737.883	9.338.536.028	327.872.722	48.522.614	16.636.368	13.082.305.615
Thanh lý, nhượng bán	-	(6.417.395.443)	(587.064.126)	-	-	(7.004.459.569)
Số cuối năm	39.039.509.952	106.224.831.129	7.834.650.877	762.151.685	184.227.293	154.045.370.936
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	40.182.495.700	75.840.987.645	2.168.077.000	78.205.222	54.668.932	118.324.434.498
Số cuối năm	36.881.253.528	55.477.306.999	1.739.750.223	29.682.608	38.032.564	94.166.025.921
Trong đó:						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Long An, ngày 04 tháng 5 năm 2023



Dương Ngọc Vân
Tổng Giám đốc

1100727873
CÔNG TY CỔ PHẦN
BÊ TÔNG LY TÂM
THỦ ĐỨC -
LONG AN
H. BẾN LỨC - T. LONG AN

449816
CÔNG TY
THIẾT KẾ
VÀ TƯ
VẤN
V & C
T.P.HỒ

Nguyễn Văn Việt
Kế toán trưởng/Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC - LONG AN

Địa chỉ: Ấp 3, Xã An Thạnh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Phụ lục 02: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	120.366.560.000	950.000.000	(200.000)	47.642.798.186	23.309.882.488	192.269.040.674
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	21.049.607.939	21.049.607.939
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	2.500.000.000	(6.260.000.000)	(3.760.000.000)
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	-	-	(14.443.982.000)	(14.443.982.000)
Số dư cuối năm trước	120.366.560.000	950.000.000	(200.000)	50.142.798.186	23.655.508.427	195.114.666.613
Số dư đầu năm nay	120.366.560.000	950.000.000	(200.000)	50.142.798.186	23.655.508.427	195.114.666.613
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền trong năm nay	30.091.460.000	18.656.705.200	-	-	-	48.748.165.200
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	3.059.777.028	3.059.777.028
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	-	2.729.254.434	(6.804.215.227)	(4.074.960.793)
Chia cổ tức trong năm nay	-	-	-	-	(2.407.330.000)	(2.407.330.000)
Số dư cuối năm nay	150.458.020.000	19.606.705.200	(200.000)	52.872.052.620	17.503.740.228	240.440.318.048

Long An, ngày 04 tháng 5 năm 2023



Dương Ngọc Vân
Tổng Giám đốc

Nguyễn Văn Việt
Kế toán trưởng/Người lập



CÔNG TY CP BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC - LONG AN
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023
VĂN KIẾN ĐẠI HỘI



CÁC TỜ TRÌNH CẦN THÔNG QUA
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông

Công Ty Cổ Phần Bê Tông Ly Tâm Thủ Đức - Long An

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Bê Tông Ly Tâm Thủ Đức - Long An quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm của Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Bê Tông Ly Tâm Thủ Đức - Long An kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua **Báo cáo tài chính năm 2022** đã được kiểm toán bởi Công Ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn A & C

Đính kèm : toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Trân trọng cảm ơn.

Long An, ngày 18 tháng 05 năm 2023

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



PHẠM HỮU THIÊN

TỜ TRÌNH

V/v: Kết quả hoạt động kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2022

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông

Công Ty Cổ Phần Bê Tông Ly Tâm Thủ Đức - Long An

Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 của Công ty, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua **Kết quả hoạt động và phân phối lợi nhuận năm 2022**, với nội dung như sau :

TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ% / lợi nhuận sau thuế	Giá trị (đồng)
-	Doanh thu năm 2022		364.093.027.626
-	Lợi nhuận sau thuế năm 2022		3.059.777.028
-	Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2022		
1	Quỹ khen thưởng công nhân viên	4%	120.000.000
2	Quỹ phúc lợi	6%	180.000.000
3	Quỹ khen thưởng HĐQT, Ban kiểm soát	4%	120.000.000
4	Quỹ khen thưởng ban điều hành	3%	90.000.000
5	Trích quỹ đầu tư phát triển	20%	610.000.000
6	Để lại cho năm sau		1.939.777.028
	Tổng cộng phân phối lợi nhuận		3.059.777.028

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Trân trọng cảm ơn.

Long An, ngày 18 tháng 05 năm 2023

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



PHẠM HỮU THIÊN

TỜ TRÌNH

V/v: Kế hoạch hoạt động kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2023

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông

Công Ty Cổ Phần Bê Tông Ly Tâm Thủ Đức - Long An

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Bê Tông Ly Tâm Thủ Đức - Long An kính trình Đại hội đồng cổ đông về Kế hoạch hoạt động kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2023

• Kế hoạch kinh doanh năm 2023

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Tăng / Giảm so với năm 2022	Tỷ lệ %
I	Tổng doanh thu	364.093.027.626	400.000.000.000	35.906.972.374	9,86
1	Cọc ống	231.714.875.283	235.000.000.000		
2	Trụ điện và cấu kiện	32.352.882.573	30.000.000.000		
3	Cừ ván	46.379.138.000	120.000.000.000		
4	Cọc vuông	1.166.400.000	5.000.000.000		
5	Dầm BTCT	602.941.492	5.000.000.000		
6	Điện mặt trời	3.374.947.538	-		
7	Thi công ép cọc	1.835.299.910	5.000.000.000		
8	Doanh thu khác	46.666.542.830	-		
II	Lợi nhuận trước thuế	3.962.311.846	13.406.435.000	9.444.123.154	238,35
III	Lợi nhuận sau thuế	3.059.777.028	10.645.148.000	7.585.370.972	247,91

• Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 :

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Tăng / Giảm so với năm 2022	Tỷ lệ %
	Vốn điều lệ	120.366.560.000	150.458.020.000	30.091.460.000	25
	Lợi nhuận sau thuế năm nay	3.059.777.028	10.645.148.000	7.585.370.972	248
	Lợi nhuận sau thuế năm trước để lại		1.939.777.028	1.939.777.028	
	Tổng lợi nhuận sau thuế	3.059.777.028	12.584.925.028	9.525.148.000	311
	Dự kiến phân phối				
1	Quỹ khen thưởng công nhân viên (4% LNST)	120.000.000	430.000.000	310.000.000	258
2	Quỹ phúc lợi (6% LNST)	180.000.000	640.000.000	460.000.000	256
3	Quỹ khen thưởng HĐQT, Ban KS (4% LNST)	120.000.000	430.000.000	310.000.000	258
4	Quỹ khen thưởng ban điều hành (3% LNST)	90.000.000	320.000.000	230.000.000	256
5	Trích quỹ đầu tư phát triển (20% LNST)	610.000.000	2.130.000.000	1.520.000.000	249
6	Chi cổ tức (5,74%/ vốn điều lệ)		8.634.925.028	8.634.925.028	
7	Để lại cho năm sau	1.939.777.028	0	(1.939.777.028)	
	Tổng cộng	3.059.777.028	12.584.925.028	9.525.148.000	311

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Trân trọng cảm ơn.

Long An, ngày 18 tháng 05 năm 2023



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

PHẠM HỮU THIÊN

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông
Công Ty Cổ Phần Bê Tông Ly Tâm Thủ Đức - Long An

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức - Long An.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua vấn đề sau:

Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ vào năng lực, trình độ và đội ngũ kiểm toán viên của các Công ty kiểm toán độc lập, chủ động lựa chọn lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Trân trọng cảm ơn.

Long An, ngày 18 tháng 05 năm 2023

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

PHẠM HỮU THIÊN

TỜ TRÌNH

V/v: Thay đổi tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2021 theo vốn điều lệ mới

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông
Công Ty Cổ Phần Bê Tông Ly Tâm Thủ Đức - Long An

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Bê tông ly tâm Thủ Đức- Long An
- Căn cứ Nghị quyết số 01NQ/2022/NQ- ĐHĐCĐ ngày 30/06/2022
- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 15 ngày 28/03/2023.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua việc **Thay đổi Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2021**, như sau:

- Tổng số tiền chi trả: **14.443.963.200 đồng.**
- Tỷ lệ chi trả: **9,6% trên vốn điều lệ 150.458.020.000 đồng.**

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Trân trọng cảm ơn.

Long An, ngày 18 tháng 05 năm 2023



PHẠM HỮU THIÊN

CÔNG TY CP BÊ TÔNG LY TÂM THỦ ĐỨC - LONG AN
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023
VĂN KIẾN ĐẠI HỘI



DỰ THẢO BIÊN BẢN HỌP VÀ NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023

DỰ THẢO

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Tên doanh nghiệp : Công ty cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức - Long An

Mã số doanh nghiệp: 1100727873

Địa chỉ trụ sở chính : Ấp 3, Xã An Thạnh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

Điện thoại : (0272) 3636446 - (0272) 3636445

Fax : (0272) 3636447

Thời gian tổ chức : 09h00 giờ, ngày 12 tháng 06 năm 2023

Địa điểm tổ chức : Tòa nhà MerPerle Crystal Palace, Số 13 Nguyễn Lương Bằng,
Phường Tân Phú, Quận 7, TpHCM.

PHẦN 1
GIỚI THIỆU - KHAI MẠC CUỘC HỌP

1.1 BÁO CÁO KIỂM TRA TƯ CÁCH ĐẠI BIỂU

Thành phần Ban Kiểm tra tư cách Đại biểu

- Ông : _____
- Ông : _____
- Ông : _____

Nội dung báo cáo

- Tổng số cổ đông được mời tham dự: Toàn bộ cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày **02/05/2023**, sở hữu **15.045.802** cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức - Long An.
- Số lượng đại biểu tham dự Đại hội gồm _____ cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho _____ cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm _____ % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức – Long An đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

1.2 THÔNG QUA QUY CHẾ LÀM VIỆC

Đại hội thông qua Quy chế làm việc với tỷ lệ _____ % Số CP có quyền biểu quyết dự họp.

1.3 GIỚI THIỆU ĐOÀN CHỦ TỊCH, THƯ KÝ ĐẠI HỘI VÀ BAN KIỂM PHIẾU

Chủ tịch Đoàn

- Ông. _____ - **Chủ tịch Đoàn – Chủ tọa Đại hội**
- Ông. _____ - Thành viên Đoàn chủ tịch
- Ông/ Bà. _____ - Thành viên Đoàn chủ tịch

Thư ký

- Ông/ Bà. _____ - Thư ký Đại hội
- Ông/ Bà. _____ - Thư ký Đại hội

Ban kiểm phiếu

- Ông/ Bà. _____ - **Trưởng Ban kiểm phiếu**
- Ông/ Bà. _____ - Thành viên Ban kiểm phiếu
- Ông/ Bà. _____ - Thành viên Ban kiểm phiếu

Đại hội thông qua Danh sách Đoàn Chủ tịch, Thư ký Đại hội và Ban Kiểm Phiếu như trên với tỷ lệ _____ % Số CP có quyền biểu quyết dự họp.

1.4 GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI

Ông _____ - Chủ tọa cuộc họp đọc chương trình Đại hội.

Đại hội thông qua Chương trình Đại hội với tỷ lệ _____ % Số CP có quyền biểu quyết dự họp.

PHẦN 2 NỘI DUNG ĐẠI HỘI

2.1. Đại hội nghe trình bày những nội dung báo cáo tại đại hội như sau :

- **Báo cáo của Hội đồng quản trị tại ĐHCĐ thường niên 2023**

Người trình bày: Ông. Dương Ngọc Vân - Chức vụ: Tổng Giám Đốc Công ty

- **Báo cáo của Ban kiểm soát tại ĐHCĐ thường niên 2023**

Người trình bày: Ông/ Bà. _____ - Chức vụ: TB. Ban Kiểm Soát

- **Báo cáo Tài chính kiểm toán năm 2022**

Người trình bày: Ông. Nguyễn Văn Việt - Chức vụ: Kế Toán Trưởng Công ty

2.2. Đại hội nghe trình bày những nội dung các tờ trình đại hội biểu quyết như sau :

Nội dung các tờ trình Đại hội biểu quyết :

Người trình bày: Ông. Phạm Hữu Thiên - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT Công ty

- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán 2022;
- Tờ trình thông qua Kết quả hoạt động và phân phối lợi nhuận 2022;
- Tờ trình thông qua Kế hoạch hoạt động SXKD và phân phối lợi nhuận năm 2023;
- Tờ trình thông qua về Lựa chọn Đơn vị kiểm toán 2023;
- Tờ trình thông qua về Chi trả cổ tức 2021.

PHẦN 3 THẢO LUẬN

Sau khi nghe Ban lãnh đạo Công ty, Ban kiểm soát và Đoàn chủ tịch trình bày các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông, các Đại biểu và Đoàn chủ tịch đã thảo luận các nội dung được nêu trong **Bảng ý kiến phát biểu và thảo luận (đính kèm)**.

PHẦN 4 CỔ ĐÔNG BIỂU QUYẾT

Vấn đề 1: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị tại Đại hội cổ đông thường niên 2023

❖ Kết quả biểu quyết

Số phiếu hợp lệ:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ:	%
+ Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ	%
+ Số phiếu không tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ:	%
+ Số phiếu không ý kiến:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ:	%
Số phiếu không hợp lệ:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ:	%

Như vậy, Báo cáo của Hội đồng quản trị tại Đại hội cổ đông thường niên 2023 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Vấn đề 2: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát tại Đại hội cổ đông thường niên 2023

❖ Kết quả biểu quyết

Số phiếu hợp lệ:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ:	%
+ Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ	%
+ Số phiếu không tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ:	%
+ Số phiếu không ý kiến:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ:	%
Số phiếu không hợp lệ:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ:	%

Như vậy, Báo cáo của Ban kiểm soát tại Đại hội cổ đông thường niên 2023 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Vấn đề 3: Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022

❖ Kết quả biểu quyết

Số phiếu hợp lệ:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ:	%
+ Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ	%
+ Số phiếu không tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ:	%
+ Số phiếu không ý kiến:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ:	%
Số phiếu không hợp lệ:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ:	%

Như vậy, Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Vấn đề 4: Thông qua Kết quả hoạt động và phân phối lợi nhuận 2022

TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ% / lợi nhuận sau thuế	Giá trị (đồng)
-	Doanh thu năm 2022		364.093.027.626
-	Lợi nhuận sau thuế năm 2022		3.059.777.028
-	Dự kiến phân phối lợi nhuận 2022		
1	Quỹ khen thưởng công nhân viên	4%	120.000.000
2	Quỹ phúc lợi	6%	180.000.000
3	Quỹ khen thưởng HĐQT, Ban kiểm soát	4%	120.000.000
4	Quỹ khen thưởng ban điều hành	3%	90.000.000
5	Trích quỹ đầu tư phát triển (quy định là 20% LNST)	20%	610.000.000
6	Đề lại cho năm sau		1.939.777.028
	Tổng cộng phân phối lợi nhuận		3.059.777.028

❖ Kết quả biểu quyết

Số phiếu hợp lệ:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ:	%
+ Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ	%
+ Số phiếu không tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ:	%
+ Số phiếu không ý kiến:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ:	%
Số phiếu không hợp lệ:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ:	%

Như vậy, Kết quả hoạt động và phân phối lợi nhuận 2022 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Vấn đề 5: Thông qua Kế hoạch hoạt động kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2023**• Kế hoạch kinh doanh năm 2023**

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Tăng / Giảm so với năm 2022	Tỷ lệ %
I	Tổng doanh thu	364.093.027.626	400.000.000.000	35.906.972.374	9,86
1	Cọc ống	231.714.875.283	235.000.000.000		
2	Trụ điện và cấu kiện	32.352.882.573	30.000.000.000		
3	Cừ ván	46.379.138.000	120.000.000.000		
4	Cọc vuông	1.166.400.000	5.000.000.000		
5	Dầm BTCT	602.941.492	5.000.000.000		
6	Điện mặt trời	3.374.947.538	-		
7	Thi công ép cọc	1.835.299.910	5.000.000.000		
8	Doanh thu khác	46.666.542.830	-		
II	Lợi nhuận trước thuế	3.962.311.846	13.406.435.000	9.444.123.154	238,35
III	Lợi nhuận sau thuế	3.059.777.028	10.645.148.000	7.585.370.972	247,91

• Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 :

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Tăng / Giảm so với năm 2022	Tỷ lệ %
	Vốn điều lệ	120.366.560.000	150.458.020.000	30.091.460.000	25
	Lợi nhuận sau thuế năm nay	3.059.777.028	10.645.148.000	7.585.370.972	248
	Lợi nhuận sau thuế năm trước để lại		1.939.777.028	1.939.777.028	
	Tổng lợi nhuận sau thuế	3.059.777.028	12.584.925.028	9.525.148.000	311

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Tăng / Giảm so với năm 2022	Tỷ lệ %
	Dự kiến phân phối				
1	Quỹ khen thưởng công nhân viên (4% LNST)	120.000.000	430.000.000	310.000.000	258
2	Quỹ phúc lợi (6% LNST)	180.000.000	640.000.000	460.000.000	256
3	Quỹ khen thưởng HĐQT, Ban KS (4% LNST)	120.000.000	430.000.000	310.000.000	258
4	Quỹ khen thưởng ban điều hành (3% LNST)	90.000.000	320.000.000	230.000.000	256
5	Trích quỹ đầu tư phát triển (20% LNST)	610.000.000	2.130.000.000	1.520.000.000	249
6	Chi cổ tức (5,81%/ vốn điều lệ)		8.634.925.028	8.634.925.028	
7	Đề lại cho năm sau	1.939.777.028	0	(1.939.777.028)	
	Tổng cộng	3.059.777.028	12.584.925.028	9.525.148.000	311

❖ **Kết quả biểu quyết**

Số phiếu hợp lệ:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ:	%
+ Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ	%
+ Số phiếu không tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ:	%
+ Số phiếu không ý kiến:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ:	%
Số phiếu không hợp lệ:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ:	%

Như vậy, Kế hoạch hoạt động kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2023 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Vấn đề 6: Thông qua nội dung Thay đổi Tỷ lệ chi trả cổ tức 2021

• **Chi trả cổ tức năm 2021:**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Theo Nghị Quyết ĐHĐCĐ 2022	Chi trả cổ tức 2021
1	Tổng số tiền chi trả	đồng	14.443.963.200	14.443.963.200
2	Tỷ lệ chi trả	%/VĐL	12%/VĐL năm 2022	9,6%/VĐL năm 2023
3	Vốn điều lệ	Đồng	VĐL năm 2022 : 120.366.560.000	VĐL năm 2023 : 150.458.020.000

❖ **Kết quả biểu quyết**

Số phiếu hợp lệ:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ:	%
+ Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ	%
+ Số phiếu không tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ:	%
+ Số phiếu không ý kiến:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ:	%
Số phiếu không hợp lệ:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ:	%

Như vậy, vấn đề Thay đổi tỷ lệ chi trả cổ tức 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Vấn đề 7: Thông qua Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ vào năng lực, trình độ và đội ngũ kiểm toán viên của các Công ty kiểm toán độc lập, chủ động lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2023.

❖ Kết quả biểu quyết

Số phiếu hợp lệ:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ:	%
+ Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ	%
+ Số phiếu không tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ:	%
+ Số phiếu không ý kiến:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ:	%
Số phiếu không hợp lệ:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ:	%

Như vậy, vấn đề Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

PHẦN 5 THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT CUỘC HỌP

Thư ký Đại hội - Ông/Bà. _____ đọc Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 với _____% số phiếu tán thành.

Chủ tọa Đại hội - **Ông Phạm Hữu Thiên** đọc Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 với _____% số phiếu tán thành.

Biên bản này được lưu trữ tại Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức - Long An. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 của Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức - Long An kết thúc vào lúc ____ giờ ____ phút ngày 12/06/2023.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

Bảng Ý kiến phát biểu và Thảo Luận tại Đại Hội Cổ Đông Thường Niên 2023 của Công ty CP Bê Tông Ly Tâm Thủ Đức - Long An

(Đính kèm Biên bản họp ĐHCĐ Số : 01/2023/ĐHCĐTN-TDCLA, ngày ____/____/2023)

1.	Ý kiến về
	- Ông / Bà : Tôi đồng ý về

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Kính gửi : Quý Cổ đông Công ty cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức - Long An

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức - Long An;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023, Số 01TN/2023/BB-ĐHĐCĐ-TDCLA, ngày ____ tháng ____ năm 2023 của Công ty Cổ phần Bê tông Ly tâm Thủ Đức - Long An.

Ngày 12/06/2023, tại Tòa nhà MerPerle Crystal Palace, Số 13 Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Phú, Quận 7, TpHCM, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 được tổ chức với sự tham gia của ____ cổ đông, sở hữu ____ cổ phần chiếm ____ % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và Tờ trình, Đại hội đồng cổ đông đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua Nghị quyết với các nội dung như sau:

QUYẾT NGHỊ

Vấn đề 1: Thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị tại Đại hội cổ đông thường niên 2023
Đại hội đã thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị tại Đại hội cổ đông thường niên 2023 với số phiếu tán thành là ____ cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Vấn đề 2: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát tại Đại hội cổ đông thường niên 2023
Đại hội đã thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát tại Đại hội cổ đông thường niên 2023 với số phiếu tán thành là ____ cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Vấn đề 3: Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022

Đại hội đã thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022 với số phiếu tán thành là ____ cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Vấn đề 4: Thông qua Kết quả hoạt động và phân phối lợi nhuận 2022

TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ% / lợi nhuận sau thuế	Giá trị (đồng)
-	Doanh thu năm 2022		364.093.027.626
-	Lợi nhuận sau thuế năm 2022		3.059.777.028
-	Dự kiến phân phối lợi nhuận 2022		
1	Quỹ khen thưởng công nhân viên	4%	120.000.000
2	Quỹ phúc lợi	6%	180.000.000
3	Quỹ khen thưởng HĐQT, Ban kiểm soát	4%	120.000.000
4	Quỹ khen thưởng ban điều hành	3%	90.000.000
5	Trích quỹ đầu tư phát triển (quy định là 20% LNST)	20%	610.000.000
6	Đề lại cho năm sau		1.939.777.028
	Tổng cộng phân phối lợi nhuận		3.059.777.028

Đại hội đã thông qua **Kết quả hoạt động và phân phối lợi nhuận 2022** với số phiếu tán thành là _____ cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Vấn đề 5: Thông qua Kế hoạch hoạt động kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2023**• Kế hoạch kinh doanh năm 2023**

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Tăng / Giảm so với năm 2022	Tỷ lệ %
I	Tổng doanh thu	364.093.027.626	400.000.000.000	35.906.972.374	9,86
1	Cọc ống	231.714.875.283	235.000.000.000		
2	Trụ điện và cấu kiện	32.352.882.573	30.000.000.000		
3	Cọc ván	46.379.138.000	120.000.000.000		
4	Cọc vuông	1.166.400.000	5.000.000.000		
5	Dầm BTCT	602.941.492	5.000.000.000		
6	Điện mặt trời	3.374.947.538	-		
7	Thi công ép cọc	1.835.299.910	5.000.000.000		
8	Doanh thu khác	46.666.542.830	-		
II	Lợi nhuận trước thuế	3.962.311.846	13.406.435.000	9.444.123.154	238,35
III	Lợi nhuận sau thuế	3.059.777.028	10.645.148.000	7.585.370.972	247,91

• Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 :

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Tăng / Giảm so với năm 2022	Tỷ lệ %
	Vốn điều lệ	120.366.560.000	150.458.020.000	30.091.460.000	25
	Lợi nhuận sau thuế năm nay	3.059.777.028	10.645.148.000	7.585.370.972	248
	Lợi nhuận sau thuế năm trước để lại		1.939.777.028	1.939.777.028	
	Tổng lợi nhuận sau thuế	3.059.777.028	12.584.925.028	9.525.148.000	311

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Tăng / Giảm so với năm 2022	Tỷ lệ %
	Dự kiến phân phối				
1	Quỹ khen thưởng công nhân viên (4% LNST)	120.000.000	430.000.000	310.000.000	258
2	Quỹ phúc lợi (6% LNST)	180.000.000	640.000.000	460.000.000	256
3	Quỹ khen thưởng HĐQT, Ban KS (4% LNST)	120.000.000	430.000.000	310.000.000	258
4	Quỹ khen thưởng ban điều hành (3% LNST)	90.000.000	320.000.000	230.000.000	256
5	Trích quỹ đầu tư phát triển (20% LNST)	610.000.000	2.130.000.000	1.520.000.000	249
6	Chi cổ tức (5,81%/ vốn điều lệ)		8.634.925.028	8.634.925.028	
7	Đề lại cho năm sau	1.939.777.028	0	(1.939.777.028)	
	Tổng cộng	3.059.777.028	12.584.925.028	9.525.148.000	311

Đại hội đã thông qua **Kế hoạch hoạt động kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2023** với số phiếu tán thành là _____ cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Vấn đề 6: Thông qua nội dung Thay đổi Tỷ lệ chi trả cổ tức 2021

• **Chi trả cổ tức năm 2021:**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Theo Nghị Quyết ĐHĐCĐ 2022	Chi trả cổ tức 2021
1	Tổng số tiền chi trả	đồng	14.443.963.200	14.443.963.200
2	Tỷ lệ chi trả	%/VĐL	12%/VĐL năm 2022	9,6%/VĐL năm 2023
3	Vốn điều lệ	Đồng	VĐL năm 2022 : 120.366.560.000	VĐL năm 2023 : 150.458.020.000

Đại hội đã thông qua vấn đề **Thay đổi Tỷ lệ chi trả cổ tức 2021** với số phiếu tán thành là _____ cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Vấn đề 7: Thông qua Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ vào năng lực, trình độ và đội ngũ kiểm toán viên của các Công ty kiểm toán độc lập, chủ động lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2023.

Đại hội đã thông qua vấn đề **Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023** với số phiếu tán thành là _____ cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

PHẠM HỮU THIÊN